



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**



**THÁNG 4 NĂM 2010**

# Tập Đoàn Hoàng Long

---

## I. Lịch sử hoạt động của Công ty

### a) Quá trình phát triển:

Tên công ty	:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG</b>
Tên giao dịch	:	<b>Hoang Long Group</b>
Tên viết tắt	:	HOANG LONG
Trụ sở chính	:	Toà nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến Lức, Long An
Điện thoại	:	(072) 3872 848 – 3655 339
Fax	:	(072) 3655 335
E-mail	:	info@hoanglonggroup.com
Website	:	<a href="http://www.hoanglonggroup.com">www.hoanglonggroup.com</a>

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long là Công ty TNHH XNK & XD Hoàng Long, được thành lập vào tháng 10 năm 1999 có 30 nhân viên ban đầu với chức năng chính là kinh doanh thuốc lá điều nội địa, hương phụ liệu thuốc lá. Vốn điều lệ ban đầu là 1 (một) tỷ đồng.
- Từ năm 2002, công ty đã có sự tăng trưởng nhanh chóng và trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Long An.
- Đến năm 2007, trong xu thế phát triển chung và nhận thấy nhiều cơ hội trong xu thế hội nhập của đất nước, Công ty đã quyết định cổ phần hóa Công ty TNHH XNK & XD Hoàng Long thành Công ty Cổ phần Hoàng Long theo Thông báo số 54/TB-ĐKKD ngày 15 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH XNK TM & XD Hoàng Long và cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Hoàng Long Long An số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007.
- Đến ngày 17 tháng 04 năm 2008, Công ty chuyển tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long.
- Ngày 09 tháng 09 năm 2009, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán HLG) chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (theo Giấy phép niêm yết số 105/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM cấp ngày 01/09/2009), tổng số cổ phần niêm yết là 28.768.711 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Việc niêm yết này đã khẳng định vị thế, sức phát triển và tính đại chúng của Công ty và cổ phiếu HLG trên thị trường.

### b) Tầm nhìn và sứ mệnh:

- Tầm nhìn: *“trở thành Tập đoàn kinh tế hàng đầu Việt Nam và có lộ trình phù hợp để hội nhập nền kinh tế thế giới”.*
- Sứ mệnh: *“Xây dựng môi trường làm việc năng động và công bằng. Chinh phục và đi đến đỉnh cao mới. Đem lại lợi ích và cơ hội phát triển cho doanh nghiệp, cho người lao động, cho đối tác và cho cộng đồng. Xây dựng Hoàng Long trở thành thương hiệu quốc gia và quốc tế”.*
- **Nguyên tắc** làm nền tảng cho hành động của chúng tôi là:
  - + Đảm bảo sự tăng trưởng bền vững
  - + Tạo môi trường để các cảm hứng sáng tạo phát triển là lợi thế của chúng tôi
  - + Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên có phong cách hiện đại và tính chuyên nghiệp
  - + Xây dựng và nuôi dưỡng niềm tin và lòng tự hào về giá trị đích thực của Hoàng Long
- **Giá trị cốt lõi** là công cụ, phương tiện thực hiện sứ mệnh trong mọi hành động chúng tôi luôn dựa vào các tiêu chuẩn sau để đạt được sứ mạng của mình:
  - + **An toàn:** Chịu trách nhiệm về các hành vi an toàn của bản thân và của mọi người xung quanh; Tuân thủ và nhắc nhở người khác tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn lao động; Không được làm việc trong môi trường không an toàn nếu chưa được huấn luyện và được trang bị bảo hộ; Chủ động nhận ra và báo cáo về bất kỳ các môi trường làm việc không an toàn; Luôn sử dụng bảo hộ đúng cách.
  - + **Định hướng khách hàng:** Lắng nghe và có phản hồi cho khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan; Giao tiếp rõ ràng nhằm đạt được sự thông hiểu về mong muốn và kỳ vọng; Tạo ra sản phẩm, dịch vụ sáng tạo và cạnh tranh; Tạo sự thoải mái trong tương tác giữa khách hàng và nhà cung cấp; Đạt mong đợi của khách hàng.
  - + **Kỷ luật:** Hành động với sự minh bạch, chính trực và tính chuyên nghiệp; Đảm bảo một môi trường làm việc an toàn, sạch và không bạo lực; Đưa ra thời hạn cho công việc và thực hiện đúng như cam kết; Chú ý đến chi tiết khi thực hiện công việc.
  - + **Chất lượng:** Đạt được tiêu chuẩn cao nhất cho sản phẩm và dịch vụ; Liên tục cải tiến, phát triển và hoàn thiện; Tự hào về sản phẩm và dịch vụ của mình.
  - + **Con người:** Tin tưởng và tôn trọng mọi người; Đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ; Quản lý công việc và con người một cách linh hoạt và sáng tạo; Phát triển, hỗ trợ người khác thực hiện công việc và luôn tìm kiếm chuẩn bị cho đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

## Tập Đoàn Hoàng Long

---

+ **Sáng tạo:** Lắng nghe và đánh giá cao các sáng kiến và ý tưởng mới; Hỗ trợ và sẵn sàng tạo cơ hội, giảm thiểu mọi rào cản để các ý kiến tạo giá trị cho công ty được thực hiện.

+ **Tinh sở hữu:** Yêu cầu tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện công việc và trong phối hợp giữa các bộ phận; Hành động như người chủ doanh nghiệp và sử dụng tài sản công ty như tài sản chính mình; Hành động vì thành công của cả tập đoàn.

+ **Hiệu quả về chi phí:** Luôn tính toán về hiệu quả về chi phí bằng cách xem xét tình hình thực tại và cắt bỏ mọi thứ không cần thiết; Luôn cân nhắc các nguồn lực đang sử dụng và tìm ra cách vận hành hiệu quả nhất với chi phí tốt hơn; Sử dụng công cụ tài chính phù hợp để có quyết định chi tiêu đúng đắn; Thường xuyên xem xét các chi tiêu để tính toán hiệu quả chi phí phù hợp.

### c) Các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu:

- Kinh doanh thuốc lá
- Đầu tư xây dựng, san lấp mặt bằng, thi công hạ tầng, kinh doanh bất động sản
- Khai thác và kinh doanh khoáng sản
- Kinh doanh dịch vụ vận tải taxi và đường thủy
- Nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản

### d) Định hướng phát triển:

Tập đoàn Hoàng Long đang và sẽ tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những công ty hàng đầu tại Việt Nam với các chiến lược trung và dài hạn như sau:

- Tốc độ tăng trưởng Doanh thu và Lợi nhuận của Tập đoàn: 15% - 20%
- Tập trung phát triển hai lĩnh vực chính trong trung và dài hạn là: đầu tư phát triển kinh doanh bất động sản và nuôi trồng, chế biến thủy sản.
- Tiếp tục giữ vững và phát huy thương hiệu “Tập đoàn Hoàng Long”
- Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực và đội ngũ kế thừa

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

### 1) Những nét nổi bật của Kết quả hoạt động trong năm 2009:

Trong năm 2009, Hội đồng quản trị tập trung bám sát chiến lược trung, dài hạn và kế hoạch kinh doanh năm 2009, đã tổ chức chỉ đạo phù hợp với sự biến động bất thường của tình hình kinh tế trong nước và thế giới trước ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực tới hoạt động của Công ty, kịp thời điều chỉnh thích ứng xu thế mới, duy trì ổn định các mặt hoạt động Công ty để vượt qua những khó khăn thách thức. Cụ thể, trong năm 2009 Công ty vẫn tập trung vào các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống và tiếp tục đầu tư vào các dự án trọng điểm như:

- Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, hương liệu và thuốc lá điếu.
- Hoạt động vận tải hành khách (Taxi) và vận tải hàng hóa (xà lan, xe tải).
- Hoạt động khai thác khoáng sản gồm cát san lấp, cát xây dựng và nước sạch.
- Hoạt động thi công san lấp và xây dựng công trình.
- Hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng công nghiệp và dân cư.
- Hoạt động đầu tư dự án thủy sản gồm: khu nuôi trồng, nhà máy chế biến thức ăn và nhà máy chế biến thủy sản.
- Đầu tư góp vốn vào các công ty liên doanh, liên kết.

### ***Kết quả thực hiện các lĩnh vực hoạt động chính trong năm 2009:***

#### a) Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, hương liệu và thuốc lá điếu:

\* Khó khăn - thuận lợi:

Sản phẩm thuốc lá không phải là mặt hàng thiết yếu trong đời sống người tiêu dùng và ngày càng gặp phải những trở ngại, hạn chế từ các chính sách của nhà nước. Đặc biệt, sự cạnh tranh của các nhãn mác khác cũng như hàng nhập lậu giá rẻ đang ngày càng trở nên khốc liệt.

Công ty cũng có lợi thế không nhỏ là chủ động được nguồn nguyên liệu và có một thị trường truyền thống ổn định.

\* Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- Năm 2009 Công Ty TNHH MTV CN & TM Hoàng Long đã thu mua lại lá thuốc lá được đầu tư tại vùng trồng tỉnh Tây Ninh và thu mua thêm ở các vùng trồng phía Bắc, tổng cộng được 967 tấn lá thuốc lá các loại. Tuy nhiên, đơn vị chỉ bán ra 316 tấn, số lượng còn

## Tập Đoàn Hoàng Long

---

lại lưu kho phục vụ cho nhu cầu sản xuất của các công ty sản xuất thuốc lá năm 2010 và chuẩn bị cho công tác sản xuất sản phẩm mới ra thị trường.

- Hương liệu dùng trong pha chế và sản xuất thuốc lá gói các loại: đã cung cấp 123.000 lít hương cho các đơn vị sản xuất. Bên cạnh đó Công ty cũng đã hoàn tất việc lựa chọn và hoàn chỉnh chất lượng hương liệu mới để sản xuất mặt hàng mới.

- Đối với sản phẩm thuốc lá gói nội địa: mặc dù gặp nhiều khó khăn như trên trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn đạt 149 triệu gói/năm, tăng hơn 1 triệu gói so với năm 2008. Công ty cũng đã xuất khẩu thuốc lá gói sang thị trường các nước Đông Nam Á, Đông Á và một số nước Châu Phi với số lượng 1,5 triệu gói.

- Kết quả sản xuất kinh doanh của hoạt động kinh doanh thuốc lá gói, nguyên liệu năm 2009 là:

+ Tổng doanh thu: 529,7 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 8,8 tỷ đồng

### b) Hoạt động vận tải:

#### b.1- Vận tải hành khách đường bộ (Taxi):

\* Khó khăn - thuận lợi:

- Tình hình xăng dầu luôn biến động cộng với chính sách thả nổi giá xăng khiến cho doanh nghiệp kinh doanh vận tải gặp nhiều bất lợi trong việc điều chỉnh giá cước sao cho phù hợp và vẫn giữ được khách hàng.

- Tình hình nhân sự về tài xế taxi gặp một số khó khăn nhưng với những chính sách hợp lý của Công ty nên hoạt động kinh doanh vẫn đảm bảo ổn định.

- Các điểm kinh doanh tiếp thị tốt ngày càng khó khăn hơn bởi sự cạnh tranh rất khốc liệt giữa các hãng Taxi nhưng trong năm qua, Công ty đã xây dựng được hệ thống nhiều điểm tiếp thị mới.

- Kinh tế khủng hoảng, người dân tiết kiệm chi tiêu, tiêu dùng.

- Tình trạng đào đường, xây lô cốt... vẫn còn kéo dài gây ùn tắc ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh vận tải hành khách.

\* Về hoạt động đầu tư: nhằm tăng hiệu quả kinh doanh và hình ảnh của thương hiệu, trong năm 2009, Công ty đã tiến hành thanh lý 60 xe cũ hoạt động không hiệu quả, không đảm bảo được hiệu suất kinh doanh. Song song đó, từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2009, Công ty đã đầu tư thêm được 100 xe Toyota mới (gồm Vios và Innova G) với kiểu dáng sang trọng và đẹp hơn. Nâng tổng số đầu xe kinh doanh lên 450 xe.

\* Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Trước những diễn biến nhiều khó khăn bất lợi trên, Ban lãnh đạo và đội ngũ nhân viên công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long đã có nhiều cố gắng để đảm bảo được những chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Thương hiệu Taxi Hoàng Long vẫn nằm trong top 4 các hãng Taxi uy tín tại TP HCM và là một trong các hãng Taxi có số lượng điểm tiếp thị lớn, ổn định hàng đầu tại TP HCM.

- Đạt được các chứng nhận, bằng khen như “Giải thưởng 500 thương hiệu hàng đầu Việt Nam”, “Giải thưởng thương hiệu mạnh phát triển bền vững”, “Giải thưởng thương hiệu Xanh”...

- Theo đó doanh thu và lợi nhuận trong năm 2009 từ hoạt động kinh doanh này là:

+ Doanh thu bình quân đạt từ 800.000 đến 1.000.000 đồng xe/ngày.

+ Tổng doanh thu năm 2009: 93,8 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 2,4 tỷ đồng.

b.2- Vận tải hàng hóa (xà lan và xe tải):

\* Khó khăn - thuận lợi:

- Phương tiện vận tải hàng hóa của Hoàng Long là loại hình vận tải chuyên ngành, chuyên vận tải nguyên vật liệu cát, đất phục vụ việc thi công san lấp mặt bằng nên khó linh động trong việc chuyển đổi mặt hàng kinh doanh.

- Khủng hoảng kinh tế ảnh hưởng đến việc triển khai các công trình bị đình trệ nên phương tiện hoạt động chưa hết công suất.

- Nhiên liệu tăng nhiều lần trong năm làm ảnh hưởng đến giá thành nên hiệu quả kinh doanh chưa cao.

- Một số phương tiện đã sử dụng nhiều năm nên cũng có một số hạn chế nhất định.

- Hệ thống giao thông thủy không phát triển mà số lượng phương tiện tham gia giao thông ngày càng tăng làm ảnh hưởng đến vòng quay của phương tiện.

Tuy nhiên, Công ty đã có những thích ứng kịp thời và đúng đắn như dự trữ nhiên liệu, trang bị hệ thống giám sát hoạt động của phương tiện (GPS) nhằm nâng cao vòng quay, thanh lý các phương tiện khai thác không hiệu quả. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, tìm được nhà cung cấp nguyên vật liệu, phụ tùng sửa chữa với giá cạnh tranh.

\* Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2009, khối lượng vận chuyển cát đạt 400.000 m<sup>3</sup>.

Theo đó, doanh thu và lợi nhuận trong năm 2009 từ hoạt động kinh doanh này là:

+ Doanh thu: 15,7 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 3,4 tỷ đồng

Ngoài ra, khối lượng vận chuyển đất là 300.000 m<sup>3</sup> nhưng kết quả kinh doanh được tính chung với hoạt động khai thác và san lấp công trình.

- Trước những khó khăn trong ngành vận tải chuyên ngành nêu trên, trong năm 2009, Công ty đã tiến hành rà soát thanh lý bớt một số phương tiện nhằm nâng cao tính hiệu quả và từng bước thực hiện chuyển đổi ngành nghề kinh doanh sang các lĩnh vực kho vận ngoại thương.

Theo đó, doanh thu và lợi nhuận từ việc thanh lý tài sản này là như sau:

+ Doanh thu: 45,5 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 8,3 tỷ đồng

### c) Hoạt động khai thác khoáng sản:

#### c.1- Khai thác và cung cấp cát san lấp và cát xây dựng:

Năm 2009, Công ty TNHH MTV VT và KT Khoáng sản Hoàng Long đã khai thác và cung cấp 2 triệu m<sup>3</sup> cát cho nhu cầu san lấp trong và ngoài nước. Khối lượng cung cấp cát san lấp chủ yếu tập trung vào các công trình lớn trọng điểm của quốc gia như: Cụm Cảng khu vực Cái Mép, nhà máy Khí Điện Đạm Cà Mau... Bên cạnh đó tiếp tục mở rộng mạng lưới khai thác các mỏ cát liên kết nhằm tăng cường tính chủ động cũng như phục vụ nhu cầu ngày càng cao trong lĩnh vực cung cấp cát lấp lẫn cát xây dựng hạt to.

Theo đó, doanh thu và lợi nhuận trong năm 2009 từ hoạt động sản xuất kinh doanh này là:

+ Doanh thu: 92,4 tỷ đồng

+ Lợi nhuận: 3,2 tỷ đồng

#### c.2- Khai thác đất phục vụ hoạt động thi công san lấp:

Hoạt động khai thác đất của Công ty chủ yếu phục vụ cho công tác thi công san lấp các công trình của Công ty đã nhận thầu.



Trong năm 2009, khối lượng đất khai thác được là 300.000 m<sup>3</sup>.

### c.3- Khai thác và cung cấp nước sạch:

Sau một thời gian bàn giao đưa vào sử dụng Nhà máy nước sạch giai đoạn 1 với công suất 2.000 m<sup>3</sup>/năm, việc khai thác và cung cấp nước sạch đã có chiều hướng phát triển nhiều thuận lợi.

- Sản lượng nước sạch cung cấp phục vụ công nghiệp và tiêu dùng bình quân vào khoảng 1.400 m<sup>3</sup>/ngày trong năm 2009, đạt 70% công suất giai đoạn 1 của nhà máy. Tổng doanh thu năm 2009 đạt 2,8 tỷ đồng.

### d) Hoạt động thi công, xây dựng:

\* Khó khăn - thuận lợi:

Do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, các hoạt động đầu tư, xây dựng đang trong giai đoạn trầm lắng. Tuy nhiên, vào giai đoạn nửa cuối năm 2009, nền kinh tế Việt Nam và Thế giới có dấu hiệu hồi phục, các dự án đầu tư, xây dựng bắt đầu được triển khai. Bên cạnh đó, Chính Phủ đã có nhiều biện pháp tích cực để kích thích nền kinh tế mà tâm điểm là gói hỗ trợ lãi suất 4%/năm. Tuy nhiên, cũng chỉ một phần các doanh nghiệp thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc điều kiện khó tiếp cận để nhận ưu đãi.

Trong năm 2009, Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng nhận một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và to lớn là đảm trách nhà thầu chính của dự án cụm công trình nuôi trồng chế biến thủy sản Hoàng Long tại Tam Nông - Đồng Tháp với tổng giá trị đầu tư xây dựng lên đến 644 tỷ đồng. Với nhiệm vụ phải hoàn thành đảm bảo chất lượng và kịp tiến độ nhằm đưa dự án đi vào hoạt động đúng kế hoạch, Công ty đã phải tập trung mọi nguồn lực để tập trung triển khai thi công xây dựng. Do đó, các công trình bên ngoài và các công trình khác bị hạn chế, không triển khai hoặc xúc tiến thi công.

Chỉ tiêu lợi nhuận của hoạt động này giảm so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do giai đoạn đầu năm 2009, nền kinh tế đang bị suy thoái, trong khi các gói kích cầu của Chính Phủ chỉ bắt đầu được triển khai và phát huy tác dụng vào giai đoạn nửa cuối năm 2009. Do đó, các dự án, công trình dù đã ký kết nhưng bị sự ảnh hưởng, chi phối của thị trường và khả năng đáp ứng của nguồn vốn dẫn đến tình trạng khởi động chậm. Vì vậy, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong năm của Công ty bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, giai đoạn cuối năm 2009, đã có dấu hiệu phục hồi, các dự án, công trình đã bắt đầu triển khai thi công và doanh thu, lợi nhuận sẽ được chuyển sang năm 2010.

## **Tập Đoàn Hoàng Long**

---

\* Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Năm 2009, Công ty đã hoàn thành và đang thi công các công trình bao gồm:

- Các công trình trong nội bộ Tập đoàn:
  - + Tổng thầu Cụm công trình thủy sản Hoàng Long – Tam Nông - Đồng Tháp.
  - + Thi công hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư An Thạnh – huyện Bến Lức.
  - + Thi công hệ thống thu gom và xử lý nước thải Cụm công nghiệp Hoàng Long Long Cang.

Tổng giá trị sản lượng nội bộ Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng thực hiện trong năm 2009 trên 300 tỷ đồng.

- Các công trình thi công, xây dựng bên ngoài:
  - + Cụm công nghiệp Nhị Thành - huyện Thủ Thừa.
  - + Thi công san lấp mặt bằng công trình Cụm công nghiệp Việt Úc - huyện Bến Lức.
  - + Thi công san lấp mặt bằng các công trình Khu công nghiệp Thuận Đạo mở rộng (giai đoạn 1) - huyện Bến Lức.
  - + Thi công san lấp mặt bằng các công trình Khu dân cư 135 - huyện Bến Lức.
  - + Thi công 5km đường An Thạnh - Tân Bửu - huyện Bến Lức.
  - + Thi công hệ thống cấp nước Khu dân cư 135 Bến Lức.

Kết quả hoạt động kinh doanh của lĩnh vực này trong năm 2009 là:

- + Doanh thu: 87 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế: 3,8 tỷ đồng.

Hoạt động thi công nội bộ tuy không tạo ra doanh thu, lợi nhuận đối với báo cáo hợp nhất nhưng tạo ra giá trị gia tăng trong tương lai do giảm giá trị đầu tư làm hạ giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty đã nâng cao năng lực và kinh nghiệm thi công đối với các dự án nhà máy có quy mô lớn.

### e) Hoạt động kinh doanh hạ tầng công nghiệp và dân cư đô thị:

\* Khó khăn - thuận lợi:

Thị trường đầu tư kinh doanh bất động sản tiếp tục giai đoạn trầm lắng nhất là trong thời kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu mặc dù có dấu hiệu hồi phục vào cuối năm. Tuy nhiên, tâm lý

## Tập Đoàn Hoàng Long

---

các nhà đầu tư trong và ngoài nước còn rất thận trọng trước viễn cảnh của nền kinh tế. Bên cạnh đó, việc khó khăn về nguồn vốn dài hạn cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc đầu tư.

Công tác đền bù, giải tỏa tại các dự án cũng gặp một số khó khăn do chưa có những quy định, chế tài rõ ràng của Nhà nước trong công tác này.

\* Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

▪ Các dự án đã triển khai và hoàn thành:

- Năm 2009, Công ty tiếp tục thực hiện kinh doanh mua bán phần diện tích còn lại cũng như việc hoàn tất thủ tục chuyển nhượng và tiếp tục thu tiền đối với các dự án cụm công nghiệp Hoàng Long - Long Cang, đất dân cư đô thị thuộc khu dân cư Long Kim 2.

▪ Khu Biệt thự nhà vườn An Thạnh:

- Do công tác đền bù và di dời gặp nhiều khó khăn, kéo dài nên đến cuối năm 2009 chỉ thực hiện được một phần dự án.

- Đến nay, tổng diện tích được đền bù đạt 85%, công tác san lấp mặt bằng đạt 70% khối lượng thiết kế và thi công được một phần cơ sở hạ tầng.

- Đến cuối Quý IV năm 2009, Công ty bắt đầu đưa một phần dự án Biệt thự nhà vườn An Thạnh vào kinh doanh.

\* Kết quả doanh thu – lợi nhuận của hoạt động kinh doanh bất động sản trong năm 2009 là:

+ Tổng doanh thu: 157 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 71,1 tỷ đồng.

▪ Khu tái định cư An Thạnh:

Dự án đã có đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định đầu tư và Công ty đang tiến hành thi công và chuẩn bị hoàn thiện các hạng mục cơ sở hạ tầng theo quy hoạch đã được phê duyệt, sẽ bàn giao lô nền cho các hộ dân còn lại thuộc diện tái định cư của dự án biệt thự nhà vườn An Thạnh vào Quý II năm 2010.

▪ Dự án cụm công nghiệp Hoàng Long 1 (262ha), khu tái định cư Thạnh Phú (89ha) và dự án cụm công nghiệp Hoàng Long 2 (38ha):

Hiện nay các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết, các thủ tục khác còn lại đang được tiếp tục thực hiện trong năm 2010.

- Công trình Trạm xử lý nước thải Cụm CN Hoàng Long Long Cang:

Trong năm 2009, Công ty đã tiến hành khởi công xây dựng và hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung cho các doanh nghiệp đang hoạt động trong Cụm Công nghiệp Hoàng Long Long Cang với tổng vốn đầu tư là 8,9 tỷ đồng bao gồm hai hạng mục chính là đường ống thu gom nước thải có tổng chiều dài 1,7km và trạm xử lý nước thải có công suất 700 m<sup>3</sup>/ngày/đêm.

Trạm Xử lý nước thải CCN - HLLC được đầu tư với công nghệ hiện đại theo quy trình xử lý cơ học - hóa lý - sinh học, đảm bảo nước thải sau khi được xử lý sẽ đạt cột A theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5945 – 2005, đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường trong khu vực.

### f) Dự án đầu tư cum công trình thủy sản tại Tam Nông Đồng Tháp:

Đây là dự án đầu tư mũi nhọn của Công ty trong năm 2009 thông qua việc tập trung các nguồn lực về tài chính, nhân lực. Đến nay công tác đầu tư xây dựng và lắp đặt dây chuyền thiết bị về cơ bản đã hoàn thành và đã bắt đầu triển khai hoạt động vào đầu năm 2010.

- \* Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình triển khai các dự án:

Công ty đã hoàn thành việc đầu tư, xây dựng giai đoạn một các dự án nuôi trồng, chế biến thức ăn và chế biến thủy sản đạt chất lượng cao, đúng tiến độ với chi phí đầu tư thấp hơn so với kế hoạch do Công ty đã tận dụng được gói hỗ trợ kích cầu của Chính Phủ, trong khi giá vật tư thị trường đang thấp và sử dụng nhà thầu nội bộ là Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng.

- \* Tình hình tổ chức hoạt động:

- Trong năm 2009, Công ty đã tổ chức, định hình tương đối hoàn chỉnh bộ máy nhân sự từ cán bộ quản lý đến công nhân nuôi trồng, sản xuất. Đã bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo cao cấp có năng lực, tâm huyết và nhiều kinh nghiệm. Trong năm qua, Công ty đã triển khai công tác huấn luyện, đào tạo đối với lực lượng công nhân có nguồn gốc từ địa phương thông qua hoạt động gia công tại các nhà máy khác. Kết quả, đến hết năm 2009, Công ty đã tuyển dụng và đào tạo được trên 500 công nhân có tay nghề, có khả năng vận hành và tham gia sản xuất. Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách đãi ngộ, thu hút các cán bộ kỹ sư giỏi, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm về đảm nhiệm những vị trí trọng yếu, cùng tham gia phát triển Công ty.

- Công ty cũng đã xây dựng hệ thống các quy định, quy chế tài chính, lương, chính sách cho người lao động, tiêu chuẩn kỹ thuật, vận hành, quy trình điều hành, sản xuất... nhằm đảm bảo nguyên tắc ổn định, nhất quán và vận hành xuyên suốt khi dự án đi vào hoạt động. Riêng nhà máy chế biến Thủy Sản đang xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm HACCP, dự kiến hoàn thành trong năm 2010.

## Tập Đoàn Hoàng Long

---

- Nguyên cứu các sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu của từng thị trường, từng khu vực.

- Đã xây dựng chiến lược kinh doanh, tiếp thị trong giai đoạn đầu và giai đoạn tiếp theo. Thiết lập được một số thị trường ổn định và tiềm năng tại các khu vực trọng điểm như Châu Mỹ có Mêxicô, Canada; Châu Âu có Ba Lan; Châu Phi có Ai Cập...

- Về nguồn nguyên liệu chế biến thủy sản: đã và đang xây dựng khu nuôi trồng của Công ty đáp ứng được 30% nhu cầu chế biến. Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng được mạng lưới bao tiêu cung cấp sản phẩm của các hộ nuôi cá basa thông qua chương trình cung cấp thức ăn, hướng dẫn áp dụng quy trình nuôi trồng tiên tiến và bao tiêu sản phẩm. Trong năm Công ty đã tổ chức thành công hội thảo giới thiệu chính sách hợp tác của Công ty đối với các hộ nuôi cá basa.

\* Tình hình đầu tư xây dựng dự án:

- Khu nuôi trồng thủy sản Hoàng Long:

+ Tổng mức đầu tư của dự án: 114.183.000.000 đồng

+ Quy mô: 100ha

+ Giá trị thực hiện: đã tiến hành đền bù xong giai đoạn 1 là 41ha và thi công xong 16 ao nuôi.

Đã tiến hành nuôi thí điểm 01 ao trong năm 2009 và đã thu hoạch, đưa vào chế biến 150 tấn cá nguyên liệu vào giữa tháng 02/2010.

- Dự án xây dựng Nhà máy Chế biến thức ăn thủy sản Hoàng Long:

+ Công suất: 10 tấn/giờ

+ Tổng mức đầu tư dự kiến giai đoạn 1: 287.351.000.000 đồng

+ Giá trị thực hiện: đã hoàn thành xong công tác đầu tư, xây dựng nhà máy và dây chuyền sản xuất giai đoạn 1 (02 line) với tổng giá trị đầu tư thực tế là: 135.135.000.000 đồng.

Vào giữa tháng 03/2010, Nhà máy đã chính thức đi vào hoạt động.

- Dự án xây dựng Nhà máy Chế biến thủy sản Hoàng Long:

+ Công suất: 180 tấn nguyên liệu/ngày

+ Tổng mức đầu tư dự kiến giai đoạn 1: 357.000.000.000 đồng

## **Tập Đoàn Hoàng Long**

---

+ Giá trị thực hiện: đã hoàn thành xong công tác đầu tư, xây dựng nhà máy và dây chuyền sản xuất giai đoạn 1 (01 line) với tổng giá trị đầu tư thực tế là: 277.762.000.000 đồng.

Cuối tháng 2/2010, nhà máy đã chính thức đi vào hoạt động.

### g) Đầu tư góp vốn vào Cty Thanh Thy để triển khai dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế toa lạc khu đô thị Phú Mỹ Hưng - Đại lộ Nguyễn Văn Linh:

- Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế Thanh Thy tọa lạc trên khu đất có diện tích là 4.222m<sup>2</sup> nằm ngay trung tâm khu đô thị Phú Mỹ Hưng - Đại lộ Nguyễn Văn Linh với quy mô công trình gồm 01 tầng hầm và 07 tầng lầu, tổng diện tích sử dụng trên 16.000 m<sup>2</sup>, là một khu trung tâm phức hợp về thương mại và các dịch vụ về y tế như chuẩn đoán y khoa, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, còn có khu văn phòng và các hoạt động dịch vụ khác.

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng dự kiến khoản 200 tỷ đồng.

- Dự án đã được phê duyệt Quy hoạch 1/500 và đang hoàn thiện phần thiết kế thi công tòa nhà để đầu quý IV/2010 bắt đầu triển khai xây dựng dự án.

- Tập đoàn Hoàng Long đã tham gia góp vốn 30% vốn điều lệ và sẽ tiếp tục tham gia đầu tư và kinh doanh trực tiếp vào Trung tâm này.

### h) Đầu tư góp vốn vào Công ty Thanh Mỹ để triển khai dự án rượu bia nước giải khát:

Do điều kiện phát triển dự án rượu bia nước giải khát Labeco chưa thích hợp, vào giai đoạn cuối năm 2009, Công ty đã tham gia đầu tư vào Công ty Cổ Phần Thanh Mỹ với tỉ lệ góp vốn chiếm 60% trên tổng nguồn vốn là 37,5 tỷ đồng. Công ty Thanh Mỹ là một đơn vị đang hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất nước uống đóng chai và đá viên tại Tiền Giang, đã có sẵn cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng lưới phân phối, đại lý, là tiền đề thuận lợi cho Công ty phát triển dự án. Do thời điểm thực hiện đầu tư là khoản cuối năm 2009 nên doanh thu cũng như lợi nhuận từ hoạt động SXKD tại Công ty Thanh Mỹ là không đáng kể.

### i) Công ty Cổ phần Hoàng Long Mê Kông (HLMK):

Trong năm 2009, Công ty đã tham gia thành lập Công ty Cổ phần Hoàng Long Mê Kông (HLMK) trụ sở đặt tại Thủ đô Phnom Penh - Campuchia với tỷ lệ góp vốn là 55% trên tổng vốn điều lệ là 5 triệu USD. Hoạt động chính của HLMK là khai thác khoáng sản, thu mua nguyên liệu nông sản, mở rộng thị trường phân bón xuất khẩu, triển khai đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình ở Campuchia, làm đầu mối giao thương cho các đơn vị thành viên của Tập đoàn Hoàng Long.

# Tập Đoàn Hoàng Long

---

## j) Nghiên cứu đầu tư lĩnh vực phân bón:

Với sự khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp Việt Nam, phân thị trường phân bón vô cơ NPK hoặc phân Đơn (URE, DAP, KALI...) mà hiện tại nông dân đang sử dụng đang có khuynh hướng sẽ chuyển sang phân hữu cơ để sử dụng cho các loại cây trồng tại Việt Nam.

Nhận định đây là một lĩnh vực vẫn còn tiềm năng phát triển, Công ty đã triển khai nghiên cứu về sản phẩm cao cấp phân bón hữu cơ Việt – Sing HL được nhập từ Singapore với những tính năng vượt trội lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu, thử nghiệm ban đầu đối với một số loại cây trồng như lúa, chè, cao su tại một số khu vực miền Trung, Tây nguyên và Nam bộ đạt kết quả khá thành công, cho thấy sản phẩm này rất thích hợp với điều kiện thổ nhưỡng nước ta và có tính kinh tế, khả thi cao, mở ra triển vọng phát triển cho ngành nghề kinh doanh mới trong năm 2010.

## 2) Các chỉ tiêu tài chính được xác lập từ báo cáo kiểm toán:

Nội dung	Kế hoạch năm 2009 theo Nghị quyết	Thực hiện	Đạt tỷ lệ % /KH
Vốn điều lệ	382,6 tỷ	295,8 tỷ	77,3%
Doanh thu	1.100 tỷ	905,3 tỷ	82,3%
Lợi nhuận sau thuế	101 tỷ	79,3 tỷ	78,5%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	3.243 đồng	2.759 đồng	85,1%

## 3) Những danh hiệu và giải thưởng đạt được trong năm 2009

Sự nỗ lực của toàn thể lãnh đạo, nhân viên và người lao động trong Tập đoàn Hoàng Long trong năm 2009 đã được ghi nhận qua các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau:

### a) Cấp nhà nước:

- Tặng bằng khen của Thủ tướng chính phủ cho 3 tập thể và 2 cá nhân.
- Tặng bằng khen của Bộ ngành Trung ương cho 02 tập thể.

### b) Cấp UBND tỉnh Long An:

- Tặng cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh cho 2 tập thể.
- Tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 10 tập thể.

## **Tập Đoàn Hoàng Long**

---

- Tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 13 cá nhân.

- Tặng bằng khen của UBND tỉnh cho 7 tập thể và 55 cá nhân.

c) Chủ tịch UBND huyện Bến Lức công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho 93 cá nhân.

d) Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Long khen thưởng gồm:

- Tặng giấy khen cho 6 tập thể và 156 cá nhân.

- Công nhận danh hiệu lao động tiên tiến cho 13 tập thể và 478 cá nhân.

e) Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng cờ công đoàn cơ sở vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc cho CĐCS Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Long và tặng bằng khen cho 01 cá nhân.

f) Nhân kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty CP Tập đoàn Hoàng Long 1999-2009:

- UBND tỉnh Long An tặng cờ thi đua xuất sắc cho Tập đoàn Hoàng Long đã có thành tích tốt trong hoạt động SXKD 10 năm 1999-2009.

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Tập đoàn Hoàng Long khen thưởng cúp vàng và giấy khen cho 07 tập thể và 83 cá nhân.



## III. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Bắt đầu từ giai đoạn bước sang năm 2009, Ban lãnh đạo Tập đoàn Hoàng Long đã có những dự đoán, nhận định chính xác để đưa ra chiến lược đầu tư, sản xuất kinh doanh và các biện pháp công cụ tài chính phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và diễn biến của nền kinh tế. Cụ thể trong năm 2009, Công ty đã tận dụng thành công gói hỗ trợ lãi suất của Chính Phủ cũng như tình hình sụt giảm giá cả của thị trường để triển khai đầu tư các dự án của Công ty cũng như điều chỉnh chiến lược kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Bằng sự nỗ lực và đồng thuận từ cấp lãnh đạo đến tập thể người lao động, Công ty dù chưa đạt được kỳ vọng và kế hoạch đặt ra nhưng có thể khẳng định Tập đoàn Hoàng Long đã thật sự vượt qua năm 2009 đầy biến động và sóng gió với một nội lực mạnh mẽ, ổn định, không bị những tác động ảnh hưởng tiêu cực của cuộc khủng hoảng và đã đạt được thành tích đáng khích lệ về doanh thu, lợi nhuận, đầu tư xét trong bối cảnh suy thoái toàn diện của nền kinh tế, cụ thể như sau:

### 1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

	Thực hiện 2008	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2009	% so với KH 2009	% Tăng trưởng TH 2009/2008
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	827	1.100	905	82%	9%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	95	101	79	78%	-17%
Lợi nhuận trên cổ phiếu (vnd)	3.322	3.243	2.759	85%	-17%

### 2) Một số chỉ tiêu tài chính năm 2009:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:
  - Tỷ suất lợi nhuận gộp/doanh thu thuần : 18%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần : 8,7%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn : 14,1%
  - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tài sản : 6,4%
  - Khả năng thanh toán hiện hành : 1,6 lần
  - Khả năng thanh toán nhanh : 0,9 lần
- Tổng số cổ phiếu: 29.580.711 cổ phiếu thường, không cổ phiếu ưu đãi.

- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 29.430.711 cổ phiếu.
- Công ty đang giữ 150.000 cổ phiếu quỹ.
- Cổ tức chi trả trong năm 2009 là 10% trên vốn điều lệ.

### 3) Định hướng phát triển trong năm 2010:

Trong năm 2010, nhiệm vụ và mục tiêu chính của Tập đoàn là:

*- Tăng trưởng bền vững.*

*- Xây dựng nguồn nhân lực ổn định, có năng lực và tâm huyết. Kiện toàn bộ máy quản lý chuyên nghiệp và hiệu quả. Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp. Ổn định và nâng cao đời sống người lao động.*

*- Tái cấu trúc doanh nghiệp và chuyển dịch cơ cấu ngành nghề phù hợp với xu thế đổi mới và tiềm lực phát triển.*

*- Củng cố nội lực của từng đơn vị thành viên để có thể tự thân vận động và phát triển theo loại hình công ty cổ phần.*

*- Chuẩn bị những tiền đề cơ bản để sẵn sàng cho cơ hội năm 2011 và những năm tiếp theo của kế hoạch 05 năm 2011-2015.*

Từ năm 2010, Công ty xác định bất động sản và thủy sản sẽ là 02 ngành nghề cốt lõi và chiến lược của Công ty. Hoạt động kinh doanh bất động sản giai đoạn này chủ yếu là khai thác và tiếp nối các dự án đã đầu tư nhằm tạo ra giá trị thặng dư và tăng trưởng chính cho Tập đoàn trong thời kỳ này. Trong khi đó, lĩnh vực thủy sản là ngành chiến lược của Tập đoàn trong tương lai được ưu tiên tập trung đầu tư lớn về nhân lực, vật lực với mục tiêu phát triển thành ngành chủ lực và là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn.

#### a) Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, hương liệu và thuốc lá điếu:

\* Dự báo những khó khăn – thuận lợi:

- Tiếp tục chịu sự hạn chế từ các chính sách của nhà nước cũng như chưa có những biện pháp triệt để thật sự hiệu quả từ phía nhà nước trong việc ngăn chặn và hạn chế hàng nhập lậu.

\* Phương hướng và kế hoạch SX-KD:

- Tiêu thụ hơn 600 tấn nguyên liệu lá đang lưu kho cũng như thu mua thêm khoảng 1.000 tấn lá để cung cấp cho các nhà máy sản xuất thuốc lá ở khu vực ĐBSCL.

- Đưa ra thị trường sản phẩm thuốc lá gói mới, dự kiến đạt 2 triệu gói/tháng. Phấn đấu tiêu thụ 160 triệu gói/năm các nhãn hiệu truyền thống.

- Do có sản phẩm mới, nên số lượng hương liệu tiêu thụ năm 2010 dự kiến đạt 150 ngàn lít.

- Mở rộng lĩnh vực kinh doanh:

Về lâu dài, ngành kinh doanh thuốc lá không phải là hướng phát triển bền vững do đó, Công ty cần thiết phải dần mở rộng kinh doanh sang các ngành hàng khác để thích nghi với sự biến đổi của thị trường. Với lợi thế nguồn nhân lực có kinh nghiệm trong hoạt động thương mại và có mối quan hệ với các nhà cung cấp truyền thống, dự kiến Công ty TNHH MTV Công nghệ và Thương mại Hoàng Long sẽ phụ trách cung ứng một số nguyên liệu sản xuất cho Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản như cám gạo, bã đậu nành, mì lát, bột xương thịt... nhằm chủ động trong kinh doanh và gia tăng giá trị thặng dư trong Tập đoàn. Bên cạnh đó, việc chuyển hướng sang hoạt động này sẽ mở đường cho nhiều sản phẩm mới và mở rộng thị trường ra bên ngoài trong tương lai.

\* Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của hoạt động kinh doanh thuốc lá gói, nguyên liệu năm 2010 là:

+ Tổng doanh thu: 530 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 15 tỷ đồng.

### b) Hoạt động vận tải hành khách đường bộ (Taxi):

\* Dự báo những khó khăn – thuận lợi:

Ngoài những khó khăn chung của ngành taxi vẫn tiếp diễn như trong năm 2009, Công ty còn phải đối mặt với một số khó khăn khác như:

- Chính sách hỗ trợ lãi suất, miễn giảm thuế GTGT, thuế trước bạ đối với ngành vận tải taxi không còn nữa, phí bảo hiểm tài sản, phương tiện ô tô tăng làm giảm hiệu quả kinh doanh và tăng chi phí đầu tư.

- Phí đóng bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp tăng ảnh hưởng lớn đến các công ty sử dụng nhiều lao động như Taxi.

- Tuy nhiên, Công ty cũng có một số thuận lợi là nền tảng cơ sở hạ tầng của đơn vị Taxi tương đối vững chắc với số lượng đầu xe, số lượng điểm tương đối lớn, đội ngũ tài xế lành nghề, lượng khách hàng ổn định, bộ máy quản lý, vận hành sau 02 năm đã đi vào nề nếp.

## **Tập Đoàn Hoàng Long**

---

\* Phương hướng và kế hoạch SX-KD:

- Trong năm 2010, tiếp tục nghiên cứu, sử dụng nguồn vốn hiện có và vốn vay để đầu tư thêm đầu xe kinh doanh nâng tổng số đầu xe lên 600 xe.

- Nâng doanh thu bình quân của 1xe/ngày lên từ 900.000 đến 1.100.000 đồng.

- Đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhân sự lái xe, phối hợp với các trung đào tạo, tổ chức thi cấp bằng lái... để tuyển dụng lái xe song song với việc nghiên cứu chính sách phân chia doanh thu hợp lý, chính sách đãi ngộ thu hút nhằm xây dựng một đội ngũ tài xế có tay nghề, chuyên nghiệp và tận tâm.

- Tuyên truyền, giáo dục đạo đức trong sinh hoạt và nghề nghiệp, thái độ phục vụ khách hàng. Xây dựng hình ảnh thân thiện, uy tín với khách hàng và đối tác.

- Chính thức đưa vào kinh doanh thử nghiệm màu xe mới, thương hiệu mới “City Taxi”. Thu thập ý kiến đánh giá của khách hàng, đối tác để chỉnh sửa hoàn thiện và phát triển hình ảnh thương hiệu mới.

- Trong năm 2010, Công ty sẽ tiến hành khảo sát, nghiên cứu đầu tư hệ thống tổng đài thế hệ mới có nhiều ưu điểm nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của tổng đài được tốt hơn và phục vụ được nhiều khách hàng hơn.

- Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo trì phương tiện. Đảm bảo xe kinh doanh ổn định, sạch đẹp. Dự kiến mở thêm xưởng sửa chữa ở khu vực phía đông Thành phố nhằm đáp ứng được yêu cầu đầu tư, phát triển của Công ty và giảm thiểu thời gian, khoảng cách di chuyển khi bảo trì sửa chữa của các xe ở các khu vực khác nhau.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các điểm tiếp thị, thị phần ở các khu dân cư, cao ốc văn phòng, siêu thị, trung tâm thương mại lớn để giữ vững thương hiệu và tăng số lượng khách hàng.

\* Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của hoạt động kinh doanh vận tải taxi năm 2010 là:

+ Doanh thu: 110 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 4 tỷ đồng

- Ngoài mục tiêu doanh thu và lợi nhuận, năm 2010 Công ty đề ra mục tiêu tiếp tục giữ vững vị trí top 04 hãng Taxi có thị phần, hình ảnh thân thiện và uy tín của thành phố.

c) Hoạt động khai thác và cung cấp khoáng sản:

\* Dự báo những khó khăn – thuận lợi:

- Các nguồn mỏ cát, hàm đất ngày càng thu hẹp, nguyên liệu cát ngày càng khan hiếm trong khi nhu cầu phát triển xây dựng đang có xu hướng gia tăng; Campuchia vẫn tiếp tục chính sách đóng cửa thị trường xuất khẩu cát vàng, tình hình biến động xăng dầu... dự báo sẽ làm biến động giá cát trên thị trường.

- Số lượng phương tiện vận tải ngày càng tăng với công suất và tải trọng ngày càng lớn làm thị phần bị chia nhỏ, áp lực cạnh tranh gia tăng. Các phương tiện vận tải chuyên dụng của Công ty đặc thù chỉ chuyên chở cát.

- Các gói kích cầu, hỗ trợ lãi suất của Chính Phủ không còn.

\* Phương hướng và kế hoạch SX-KD:

### c.1- Khai thác và cung cấp cát san lấp:

Năm 2010, tiếp tục đàm phán, ký kết hợp đồng đối tác chiến lược để cung cấp cát cho các tổng thầu trong nước và nước ngoài đang thi công các công trình trọng điểm của Việt Nam. Trên cơ sở đó, dự kiến cung cấp trung bình 60.000 m<sup>3</sup> cát san lấp/tháng, đạt tổng sản lượng 720,000 m<sup>3</sup>/năm.

Các công trình thực hiện trong năm 2010:

+ Cung cấp cát lấp cho công trình xây dựng nhà máy Khí Điện Đạm Cà Mau.

+ Cung cấp cát lấp cho công trình xây dựng cụm Cảng Sài Gòn Hiệp Phước.

+ Công trình của Gạch Đồng Tâm tại Long Cang Long Định.

+ Cung cấp cát lấp cho công trình xây dựng khu liên hợp Công nghiệp, cụm Cảng và khu dân cư Phú Mỹ III tại Bà Rịa Vũng Tàu.

Dự kiến cho lĩnh vực này doanh thu đạt trên 30 tỷ đồng và lợi nhuận đạt khoảng 1 tỷ đồng.

### c.2- Vận tải thương mại - xuất nhập khẩu:

Đáp ứng tình hình diễn biến mới của thị trường và nhằm vận dụng hết công suất của phương tiện, Công ty đã có kế hoạch dần chuyển đổi sang lĩnh vực vận tải hàng hóa thương mại, xuất nhập khẩu như vận chuyển hàng khô, chở container... thông qua việc tiến hành cải tạo phương tiện cho phù hợp với nhiệm vụ mới.

Dự kiến năng suất của hoạt động này trong năm 2010 khoảng 1.200 tấn/tháng. Doanh thu đạt: 1,5 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 500 triệu đồng.

\* Ngoài ra, đối với các phương tiện, máy móc đã sử dụng lâu năm hiệu quả mang lại là không cao, công ty sẽ tiếp tục cho thanh lý nhằm thu hồi vốn để đầu tư vào các hoạt động

kinh doanh khác có hiệu quả sinh lời cao hơn, trong khi đó vẫn đảm bảo được nhiệm vụ hoạt động vận tải với lực lượng phương tiện còn lại và có thể thuê ngoài. Dự kiến lợi nhuận từ việc thanh lý tài sản là: 8,5 tỷ đồng.

### c.3- Khai thác và cung cấp nước sạch:

- Tiếp tục đầu tư mở rộng 10km đường ống cấp nước vào các xã Long Cang, Long Sơn, Long Định, Thuận Đạo và các doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp thuộc huyện Cần Đức, tăng tổng số khách hàng sử dụng lên 1.000 hộ dân và 40 doanh nghiệp.

- Phần đầu đạt 100% công suất hiện có của giai đoạn 1 (2.000m<sup>3</sup>/ngày), tương ứng với doanh thu bình quân 300 triệu đồng/tháng và lợi nhuận đạt 70 triệu đồng/tháng.

- Nâng công suất của nhà máy lên 2.500m<sup>3</sup>/ngày nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và hiệu quả hoạt động của nhà máy.

### d) Hoạt động thi công, xây dựng:

\* Dự báo những khó khăn – thuận lợi:

Năm 2010, nền kinh tế Việt Nam và thế giới đã bắt đầu hồi phục dự báo những chuyển biến tích cực của thị trường đầu tư, xây dựng. Từ cuối năm 2009 đến đầu năm 2010, hàng loạt các công trình đã bắt đầu được triển khai.

Tuy nhiên, do vẫn còn trong giai đoạn đầu của quá trình hồi phục kinh tế, nên nguồn vốn đầu tư ngoài nước cũng như trong nước vẫn còn hạn chế, trong khi đó, lãi suất tín dụng tăng quá nhanh cùng với xu hướng tăng giá của thị trường vật tư sẽ là những thách thức cho ngành xây dựng.

\* Phương hướng và kế hoạch SX-KD:

Năm 2010 Công ty TNHH MTV Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long sẽ tiếp tục thi công hoàn thành các công trình của năm 2009 và triển khai các công trình, dự án mới như:

- Công trình thi công trong nội bộ Tập Đoàn:

+ Cụm công trình thủy sản Hoàng Long tại Tam Nông, Đồng Tháp (20 tỷ đồng).

+ Khu biệt thự nhà vườn An Thạnh (70 tỷ).

+ Thi công 5km đường An Thạnh - Tân Bửu - huyện Bến Lức (9 tỷ).

- Công trình thi công bên ngoài đang thi công hoặc đã ký hợp đồng:

## **Tập Đoàn Hoàng Long**

---

- + Thi công san lấp mặt bằng công trình Cụm công nghiệp Việt Úc - huyện Bến Lức (4 tỷ).
- + Thi công san lấp mặt bằng các công trình Khu công nghiệp Thuận Đạo mở rộng (giai đoạn 2) - huyện Bến Lức (7 tỷ).
- + Thi công san lấp mặt bằng các công trình Khu dân cư 135 - huyện Bến Lức (8 tỷ).
- + Thi công hệ thống cấp nước sạch khu tái định cư xã Phước Đông - huyện Cần Đước (1,5 tỷ).
- + Thi công hệ thống đường giao thông Cụm công nghiệp Phước Đông xã Phước Đông - huyện Cần Đước (30 tỷ).
- Trong năm 2010, Công ty sẽ tăng cường việc đấu thầu và nhận thầu thi công công trình bên ngoài với tiêu chí lợi nhuận/doanh thu tối thiểu 10% trên mỗi công trình. Các công trình dự kiến tham gia là:
  - + Trung tâm Thương mại – dịch vụ - y tế Thanh Thy tại Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, quy mô 1 tầng hầm và 7 tầng lầu với tổng diện tích sàn trên 16.000 m<sup>2</sup>. Giá trị đầu tư dự kiến: 200 tỷ đồng.
  - + Các công trình hạ tầng, giao thông trọng điểm trong tỉnh Long An.
- \* Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của hoạt động thi công, xây dựng trong năm 2010 là:
  - + Tổng doanh thu (không bao gồm các công trình nội bộ): 50 tỷ đồng.
  - + Lợi nhuận sau thuế: 4 tỷ đồng
  - + Ngoài ra, kế hoạch giá trị sản lượng thi công, xây dựng trong nội bộ Tập đoàn không tính lợi nhuận trên 150 tỷ đồng.
- e) Hoạt động kinh doanh hạ tầng công nghiệp và dân cư đô thị:
  - Trong năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục kinh doanh và thu tiền chuyển nhượng đất đợt cuối từ dự án khu dân cư Long Kim 2.
  - Chính thức đưa vào kinh doanh giai đoạn 1 dự án Khu biệt thự nhà vườn An Thạnh.
  - Kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến của lĩnh vực này năm 2010 là:
    - + Tổng doanh thu: 170 tỷ đồng
    - + Lợi nhuận sau thuế: 40 tỷ đồng.

## **Tập Đoàn Hoàng Long**

---

Dự báo triển vọng phát triển của thị trường, Công ty mạnh dạn tiếp tục đẩy mạnh đầu tư các dự án khu dân cư, cụm công nghiệp mà Công ty đã triển khai trong năm 2009 như:

- Khẩn trương hoàn tất các thủ tục về quy hoạch, thu hồi đất, kê biên để thực hiện công tác đền bù trong năm 2010 đối với hai dự án:

+ Cụm công nghiệp Hoàng Long 1 với diện tích 262ha tại xã Thanh Phú - huyện Bến Lức. Tổng vốn đầu tư: 1.200 tỷ đồng (hoàn tất các thủ tục để chính thức đầu tư trong năm 2011).

+ Cụm công nghiệp Hoàng Long 2 với diện tích 38 ha tại xã Lương Hòa - huyện Bến Lức. Tổng vốn đầu tư: 182 tỷ đồng. Dự kiến đầu tư vốn trong năm 2010: 80 tỷ đồng.

- Khẩn trương hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng và thi công các hạng mục cơ sở hạ tầng kỹ thuật dự án:

+ Khu biệt thự nhà vườn An Thạnh. Tổng vốn đầu tư: 132 tỷ đồng và đã triển khai đầu tư 30 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2010 sẽ đầu tư thêm 70 tỷ đồng.

+ Khu tái định cư An Thạnh: hoàn thiện các hạng mục còn lại để đưa vào sử dụng nhằm ổn định cuộc sống cho người dân thuộc diện tái định cư.

+ Riêng Khu dân cư và tái định cư Thanh Phú (89ha) tại xã Thanh Phú - huyện Bến Lức cũng khẩn trương hoàn tất các thủ tục về quy hoạch, thu hồi đất, kê biên để thực hiện công tác đền bù trong năm 2010.

### \* Sàn giao dịch bất động sản Hoàng Long Land:

- Tập đoàn chuẩn bị thành lập sàn giao dịch bất động sản Hoàng Long Land tại trụ sở chính ở Bến Lức, Long An và dự kiến trong quý II/2010 sẽ chính thức đưa vào hoạt động với nhiệm vụ kinh doanh bất động sản, cung cấp các dịch vụ môi giới, ký gửi các dự án, sản phẩm BĐS...và dịch vụ tư vấn. Công ty nhận định đây là một kênh phân phối và giao dịch cần phải có đối với bất kỳ một công ty kinh doanh bất động sản nào, đó chính là cầu nối giữa công ty và khách hàng, đồng thời là kênh quảng cáo cho thương hiệu “Hoàng Long Land”.

### f) Hoat động đầu tư và kinh doanh chế biến thủy sản và thức ăn thủy sản:

\* Dự báo những khó khăn – thuận lợi:

- Trong năm 2010, thị trường xuất khẩu cá basa đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi tuy nhiên tốc độ tăng trưởng còn chậm và mặt bằng giá còn thấp. Vấn đề nguyên vật liệu đầu vào cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn cung có chất lượng và giá cả hợp lý.



- Tuy nhiên, Công ty cũng có nhiều thuận lợi do đã thiết lập, xây dựng một hệ thống nuôi trồng, chế biến thức ăn và chế biến thủy sản khép kín nên có thể cân đối được nguồn ngoại tệ, không bị ảnh hưởng nhiều bởi biến động tỷ giá và chủ động đối với các nguồn đầu ra và đầu vào. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã hình thành các đối tác chiến lược có thể đảm bảo tiêu thụ sản phẩm đầu ra tại thị trường Châu Mỹ, Châu Á.

\* Phương hướng và kế hoạch đầu tư, SX-KD:

- Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản:

+ Hoàn tất giai đoạn đầu tư 02 line đầu tiên với tổng sản lượng năm trên 60.000 tấn thức ăn cá.

+ Đã tiến hành chạy thử cuối tháng 03 và chính thức hoạt động vào giữa tháng 04 năm 2010.

+ Về đầu tư: trong năm 2010, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện các hạng mục còn lại của dự án. Ngoài ra, Công ty dự kiến sẽ đầu tư một xưởng sấy cám chế biến thức ăn thủy sản để chủ động về nguyên liệu và giảm giá thành đầu vào. Mặt khác, Cụm công trình thủy sản của Công ty đang nằm trong vùng nuôi trồng nguyên liệu tôm càng xanh lớn nhất nước, nên Công ty dự kiến trong năm 2010 sẽ tiến hành đầu tư thêm 1 line thức ăn cho tôm để tận dụng lợi thế về thị trường.

- Nhà máy chế biến thủy sản:

+ Hoàn tất công tác đầu tư và chính thức đi vào hoạt động với công suất chế biến 180 tấn nguyên liệu/ngày. Dự kiến trong năm 2010, nhà máy sẽ chế biến 20.000 tấn nguyên liệu và xuất xưởng 9.000 tấn thành phẩm.

+ Xây dựng và hoàn thành hệ thống quản lý an toàn thực phẩm HACCP, dự kiến đến tháng 06/2010 sẽ được EU chính thức công nhận.

+ Trong quý III/2010, Công ty sẽ tiến hành làm thủ tục cần thiết để tham gia vụ kiện chống bán phá giá đối với cá basa vào thị trường Mỹ nhằm đạt được thuế suất 0% vào năm 2011.

- Khu Nuôi trồng:

+ Cố gắng hoàn tất đền bù đợt 2 để đạt kế hoạch 100 ha nuôi trồng.

+ Xây dựng trung tâm nghiên cứu nuôi trồng giống thủy sản để cung cấp nguồn giống tốt cho công ty cũng như nhu cầu hợp tác đầu tư liên kết với các hộ nông dân.

+ Công ty đã xây dựng được một quy trình nuôi cá có hệ số quy đổi thức ăn (FCR) là 1,52, khá thấp so với bình quân toàn ngành (1,7).

## **Tập Đoàn Hoàng Long**

---

\* Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của hoạt động chế biến thủy sản và thức ăn thủy sản trong năm 2010 là:

+ Tổng doanh thu: 570 tỷ đồng

+ Tổng lợi nhuận sau thuế: 20 tỷ đồng

g) Đầu tư góp vốn vào Cty Thanh Thy để triển khai dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế toa lạc khu đô thị Phú Mỹ Hưng - Đại lộ Nguyễn Văn Linh:

- Tiếp tục hoàn thiện phần thiết kế thi công tòa nhà và chuẩn bị các thủ tục cần thiết để đầu quý IV 2010 bắt đầu triển khai xây dựng dự án.

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình dự kiến khoảng 200 tỷ đồng. Vốn đầu tư của dự án từ nguồn huy động vốn góp bổ sung từ các thành viên, từ nguồn vốn vay Ngân hàng và từ nguồn vốn huy động của các nhà đầu tư, đối tác chiến lược.

- Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế Thanh Thy với tổng diện tích trên 16.000 m<sup>2</sup>, là một khu trung tâm phức hợp về thương mại và các dịch vụ về y tế như chuẩn đoán y khoa, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, còn có khu văn phòng và các hoạt động dịch vụ khác.

h) Đầu tư góp vốn vào Cty Thanh Mỹ để triển khai dự án rượu bia nước giải khát:

- Tiếp tục góp vốn đầu tư vào công ty Cổ Phần Thanh Mỹ để tiến đến việc mở rộng kinh doanh với sản phẩm là nước khoáng và bia tươi đẳng cấp tại địa bàn tỉnh Tiền Giang bên cạnh việc nâng công suất các sản phẩm truyền thống là nước uống đóng chai và đá viên tinh khiết. Các sản phẩm mới dự kiến sẽ ra mắt và đưa vào kinh doanh từ tháng 10/2010 với phương châm cung cấp cho khách hàng những dòng sản phẩm chất lượng cao với giá cả cạnh tranh.

i) Công ty Cổ phần Hoàng Long Mê Kông:

- Tiếp tục nghiên cứu thị trường và thử nghiệm sản phẩm. Trong quý 1 và quý 2 năm 2010, dự kiến sẽ tiến hành giới thiệu sản phẩm vừa kết hợp kinh doanh phân bón.

- Trước mắt Dự án phân bón sẽ nhập trực tiếp từ Singapore để kinh doanh và phân phối sỉ cho các nông trường, nhà phân phối, đại lý cấp 1 tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và các Tỉnh Đông Nam Bộ. Nếu đạt kết quả tốt và có thị trường, Công ty sẽ nghiên cứu dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân bón vi sinh kết hợp với nguồn nguyên liệu thải từ chế biến thủy sản hứa hẹn triển vọng phát triển lớn.

- Bên cạnh đó, Công ty bắt đầu xây dựng hệ thống marketing, bộ phận kinh doanh, các kênh phân phối phục vụ cho thị trường trong nước và ngoài nước (Campuchia). Thiết lập chiến lược phát triển trung dài hạn, các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, các kế

## Tập Đoàn Hoàng Long

---

hoạch xây dựng nhãn hàng, bao bì sản phẩm cùng với chính sách bán hàng, quy cách phân phối phù hợp chiến lược phát triển và kế hoạch thâm nhập thị trường.

- Tổ chức hội nghị các khách hàng để giới thiệu sản phẩm, hướng dẫn sử dụng và chính sách bán hàng.

- Trong năm 2010, dự kiến kết quả kinh doanh của hoạt động này như sau:

+ Doanh thu: 20 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận: 2 tỷ đồng.

### Tổng hợp kế hoạch tài chính năm 2010:

Nội dung	Chỉ tiêu năm 2010
Doanh thu thuần	1.485 tỷ
Lợi nhuận sau thuế	95 tỷ
Cổ tức	1.200 đồng

#### 4) Công tác quản lý tài chính:

Năm 2010 sẽ tập trung triển khai các biện pháp quản lý tài chính sau đây:

- Tăng cường vai trò của Kiểm toán nội bộ, xem đây là công cụ giúp lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị thành viên phòng ngừa và quản lý rủi ro về tài chính tốt hơn.

- Nâng cao kiến thức quản lý và kỹ năng nghiệp vụ về tài chính - kế toán cho các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn thông qua các chương trình đào tạo và các lớp tập huấn thường xuyên.

- Thiết lập và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình về tài chính – kế toán; xây dựng tiêu chuẩn đội ngũ kế thừa có năng lực và đạo đức để tham gia phát triển Tập đoàn.

- Triển khai áp dụng hệ thống quản trị doanh nghiệp toàn diện ERP và cổng thông tin điều hành doanh nghiệp.

## Tập Đoàn Hoàng Long

---

### IV. Các công ty có liên quan

- 1) Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Tập đoàn Hoàng Long: không có
- 2) Các công ty có trên 50% vốn cổ phần do Tập đoàn Hoàng Long nắm giữ:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Quyền biểu quyết của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Công nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	281-283 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Đường Nguyễn Chí Thanh, ấp 3, Thị trấn Tràm Chim, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
Công ty Cổ phần Rượu Bia Labeco	Khu công nghiệp Hoàng Long 1, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	80%	80%
Công ty Cổ phần Thanh Mỹ	469 Đinh Bộ Lĩnh, Khu phố 5, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	60%	60%
Công ty Cổ phần Hoàng Long Mê Kong	Số 154D, đường 134, P.Veal Vong, Quận 7 Makara, Tp. Phnompnh Campuchia	55%	68,92%

## Tập Đoàn Hoàng Long

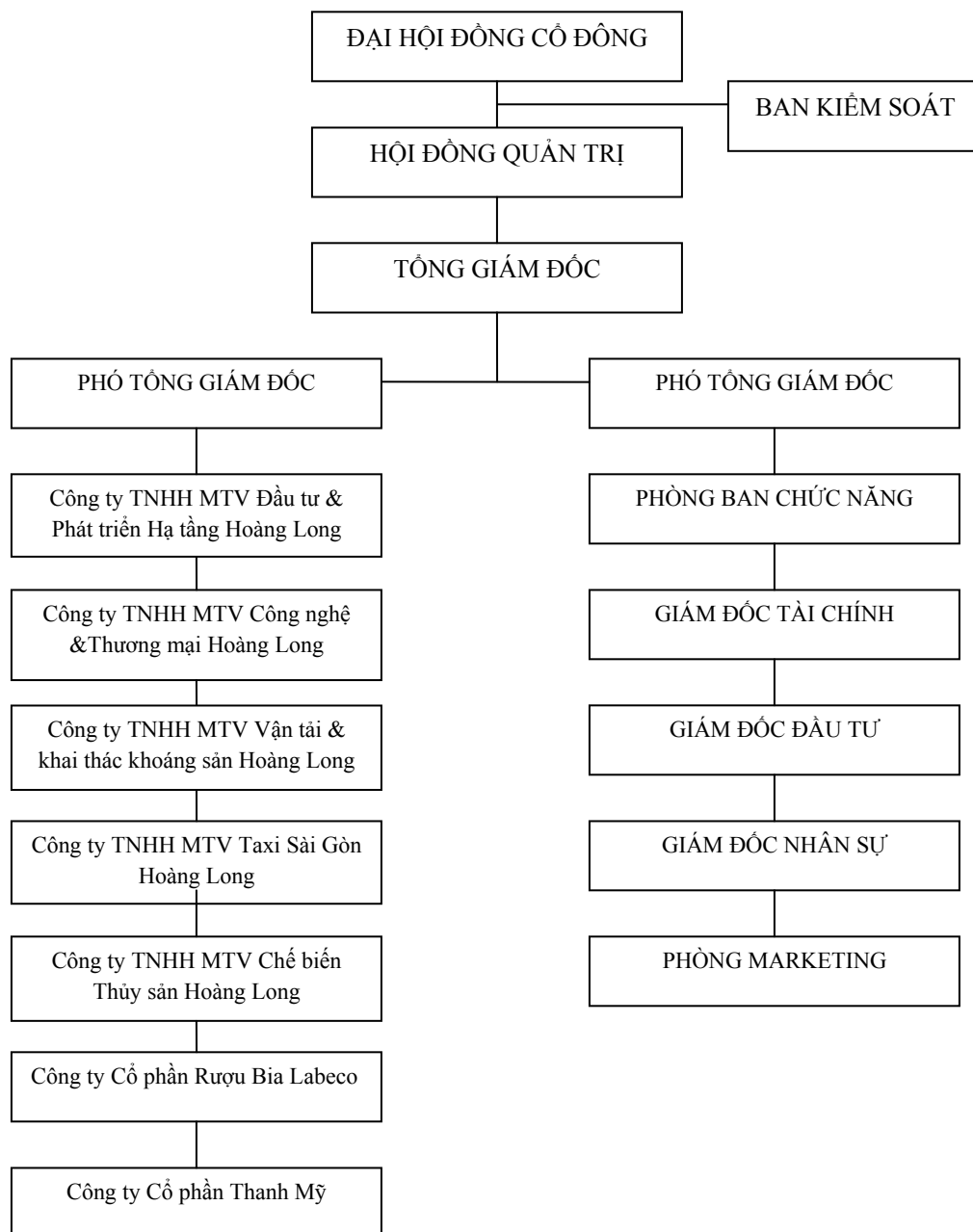
---

### 3) Các công ty liên doanh liên kết:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Thanh Thy	30%	30%	132,600,000,000

## V. Tổ chức và nhân sự

### 1) Cơ cấu tổ chức của Công ty



## Tập Đoàn Hoàng Long

---

### 2) Giới thiệu Ban Quản trị Công ty

<b>Ông Phạm Phúc Toại</b>	<b>Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc</b>
Năm sinh	1956
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Đại học An ninh
Kinh nghiệm	+ 1971-1975: công tác tại An ninh khu B + 1976-1985: công tác tại Công an tỉnh Đồng Tháp + 1986-1987: Phó giám đốc XN Thuốc lá Hồng Ngự + 1988-1992: Giám đốc Công ty Dịch vụ Đầu tư Công Nông nghiệp, Long An + 1992-1999: Giám đốc Công ty TNHH Ngọc Ánh, Long An + 1999-02/2007: Tổng giám đốc Công ty TNHH XNK TM & XD Hoàng Long + Từ 03/2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long

<b>Ông Châu Minh Đạt</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b>
Năm sinh	1978
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Nghiên cứu phát triển và hợp tác kinh tế quốc tế (Đại học Geneva, Thụy Sĩ)
Kinh nghiệm	+ 09/1999-03/2008: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tổng hợp (Bộ xây dựng) + 03/2008 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long

## Tập Đoàn Hoàng Long

---

<b>Ông Đặng Hoàng Phương</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b>
Năm sinh	1968
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh – du lịch – lữ hành
Kinh nghiệm	+ 1993 – 1996 : Công Ty Du Lịch Lữ Hành Study Tour + 1996 – 1999 : Công ty Kinh doanh vàng bạc đá quý Kim Hà + 1999 – 2003 : Công ty Kinh doanh Điện – Máy Hữu Tài + 2003 – 2007 : Giám Đốc - Công ty SX-TM-DV Hữu Tài S.G + 03/2007 – 09/2009 : TGD Công ty Taxi Sài Gòn Hoàng Long + 09/2009 đến nay: Phó TGD công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Long kiêm TGD công ty Taxi Sài Gòn Hoàng Long.

<b>Bà Nguyễn Phước Long</b>	<b>Giám đốc tài chính</b>
Năm sinh	1969
Trình độ văn hóa	Đại học
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kế toán tài chính
Kinh nghiệm	+ 1993-1995: Công ty DongAh-Traco + 1996-2007: Công ty Dutch Lady Vietnam + 2008 đến nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long, chức vụ hiện nay Giám đốc tài chính



## Tập Đoàn Hoàng Long

### 3) Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

#### a) Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009:

	2006		2007		2008		2009	
		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %
Số lượng nhân viên trực tiếp	162		176		(*) 1,345		1,459	
Mức lương bình quân (triệu đồng)	2.67		3.04		3.60		3.76	
<b>Phân theo giới tính</b>								
+ Nữ	21	13%	21	12%	208	15%	176	12%
+ Nam	141	87%	155	88%	1,137	85%	1,283	88%
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>								
+ Đại học và trên đại học	25	15%	25	14%	97	7%	137	9%
+ Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	14	9%	15	9%	79	6%	243	17%
+ Lao động phổ thông	123	76%	136	77%	1,169	87%	1,079	74%

(Nguồn: Danh sách cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long)

(\*): Số lượng nhân viên trực tiếp tăng đột biến từ năm 2008 nguyên nhân chủ yếu là do số lượng nhân viên trực tiếp của Công ty TNHH Taxi Hoàng Long với hơn 800 nhân viên được thành lập vào năm 2008.

#### b) Chế độ làm việc:

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 7.5 giờ/ ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đơn vị có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho hợp lý hoặc làm thêm giờ nhưng phải đảm bảo số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Công ty quy định.

- Công ty thực hiện chính sách nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản... theo quy định của Bộ Lao động.

- Nhằm đảm bảo hiệu suất làm việc của nhân viên, Công ty quy định văn phòng làm việc, nhà xưởng phải khang trang, thoáng mát để tạo điều kiện môi trường làm việc thoải mái và tiện nghi cho toàn nhân viên trong Công ty. Đối với các lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### c) Chế độ lương thưởng:

- Hệ thống lương của Công ty được thực hiện phân phối theo lao động. Tiền lương phụ thuộc vào kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận. Những người thực

hiện các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm và kỹ năng quản lý, đóng góp nhiều vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thì được trả lương cao.

- Mục tiêu của chính sách tiền lương nhằm thiết lập một cơ chế trả lương công bằng, minh bạch và có tính cạnh tranh, đảm bảo thu hút, duy trì những nhân viên giỏi, kích thích động viên tích cực trong công việc của từng vị trí tác nghiệp.

- Mức lương cơ bản tối thiểu cho người lao động là: 1.200.000đ/tháng/người, mức lương cơ bản tối đa là 40.000.000đ/tháng/người và được phân loại theo chức danh. Bậc lương cơ bản sẽ thay đổi theo nhu cầu phát triển của Công ty và khả năng thực tế cống hiến của người lao động. Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện chế độ phụ cấp phù hợp.

- Công ty có chính sách thưởng phạt rõ ràng được thực hiện theo quy định của bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

- Hiện nay, Hoàng Long đã có những tổ chức Đoàn thể như: Chi bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn cơ sở, chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội phụ nữ... Thông qua những tổ chức Đoàn thể trên, công nhân viên của Hoàng Long có thể đưa ra những ý kiến đóng góp về những chính sách, chế độ đãi ngộ cũng như những đóng góp cho sự phát triển bền vững của Hoàng Long.

### **d) Chính sách đào tạo, tuyển dụng:**

- Nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển cũng như xây dựng lộ trình hội nhập của doanh nghiệp. Tập đoàn Hoàng Long đã từng bước củng cố công tác tổ chức nhân sự và hệ thống quản trị doanh nghiệp theo tính chuyên nghiệp có trình độ đẳng cấp trong các lĩnh vực hoạt động SXKD. Công ty đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, tái cấu trúc lại bộ máy và các lĩnh vực ngành nghề phù hợp với loại hình doanh nghiệp cổ phần đại chúng.

- Năm 2009 Công ty tiếp tục hỗ trợ cho nhân viên tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn ngắn hạn và dài hạn như các khóa đào tạo Giám đốc điều hành (CEO) và Giám đốc tài chính (CFO), tin học và nghiệp vụ văn phòng.

- Tiến hành các bước thủ tục đăng ký thực hiện ISO quản lý cho cả hệ thống tập đoàn, ISO chất lượng sản phẩm và kế hoạch vệ sinh an toàn thực phẩm cho ngành nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu theo tiêu chuẩn HACCP.

# Tập Đoàn Hoàng Long

---

## VI. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty

### 1) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

#### *Hội đồng quản trị*

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch	8/3/2007	-	7,400,658	25.02%
Ông Ngô Kinh Luân	Thành viên	8/3/2007	-	300,000	1.01%
Ông Lê Thanh Năm	Thành viên	8/3/2007	-	25,000	0.08%
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	8/3/2007	-	20,000	0.07%
Ông Châu Minh Đạt	Thành viên	25/04/2008	-	60,000	0.20%

#### *Ban kiểm soát*

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Huỳnh Quang Tuấn	Trưởng ban	8/3/2007	-	18,000	0.06%
Nguyễn Tuấn Kiệt	Thành viên	8/3/2007	-	1,000	0.00%
Lê Thị Thanh Tâm	Thành viên	8/3/2007	-	15,000	0.05%

#### *Ban Tổng Giám đốc*

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Phạm Phúc Toại	Tổng GD	12/4/2007	-	7,400,658	25.02%
Ông Châu Minh Đạt	Phó TGD	23/03/2008	-	60,000	0.20%
Ông Đặng Hoàng Phương	Phó TGD	13/07/2009	-	50,000	0.17%
Bà Nguyễn Phước Long	GD Tài chính	4/3/2008	-	40,000	0.14%

## Tập Đoàn Hoàng Long

---

### 2) Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại ngày 12 tháng 02 năm 2010:

	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
<b>I&gt; Cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>29,182,361</b>	<b>98.7%</b>	<b>248,350</b>	<b>0.8%</b>	<b>29,430,711</b>	<b>99.5%</b>
<b>1. Cổ đông đặc biệt</b>	<b>7,929,658</b>	<b>26.8%</b>	-	<b>0.0%</b>	<b>7,929,658</b>	<b>27%</b>
- Hội đồng quản trị	7,805,658	26.4%	-	0.0%	7,805,658	26%
- Ban giám đốc	90,000	0.3%	-	0.0%	90,000	0%
- Ban kiểm soát	34,000	0.1%	-	0.0%	34,000	0%
<b>2. Cổ đông trong Công ty</b>	<b>15,835,160</b>	<b>53.5%</b>	-	<b>0.0%</b>	<b>15,835,160</b>	<b>54%</b>
- Cán bộ công nhân viên	15,835,160	53.5%	-	0.0%	15,835,160	54%
<b>3. Cổ đông ngoài Công ty</b>	<b>5,417,543</b>	<b>18.3%</b>	<b>248,350</b>	<b>0.8%</b>	<b>5,665,893</b>	<b>19%</b>
- Cổ đông cá nhân	4,408,437	14.9%	17,850	0.1%	4,426,287	15%
- Cổ đông tổ chức	1,009,106	3.4%	230,500	0.8%	1,239,606	4%
<b>II&gt; Cổ phiếu quỹ</b>	<b>150,000</b>	<b>0.5%</b>	-	<b>0.0%</b>	<b>150,000</b>	<b>1%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>29,332,361</b>	<b>99.2%</b>	<b>248,350</b>	<b>0.8%</b>	<b>29,580,711</b>	<b>100%</b>

Tp. HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2010

CHỦ TỊCH HĐQT

PHẠM PHÚC TOẠI

### **VII. Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2009:**

# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009



## MỤC LỤC

---

---

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán	4
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2009	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 35



# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## BẢO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

---

Tập Đoàn Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long, (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (dưới đây gọi chung là Tập đoàn) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### 1. Các thông tin chung

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở được đặt tại 68 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 295.807.110.000 đồng.

Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty có đầu tư vào 08 công ty con.

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn như sau:

- Gia công sơ chế nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá; bán buôn, đại lý thuốc lá điếu, nguyên phụ liệu, vật tư sản xuất thuốc lá;
- Cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc lá;
- Kinh doanh nguyên phụ liệu, vật tư ngành in ấn, máy móc, thiết bị các loại ; in ấn bao bì phục vụ sản xuất hàng hóa, thuốc lá;
- Sản lắp mặt bằng;
- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, cừ tràm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp; cho thuê và mượn kho bãi;
- Khai thác đất, khai thác cát, đá, sỏi ( ngoài tỉnh);
- Khai thác nước ngầm, cung cấp nước sạch cho dân cư và công nghiệp;
- Hoạt động câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, mua bán chuyển nhượng cầu thủ; mua bán dụng cụ thể dục, thể thao;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; kinh doanh xe ô tô, xe máy các loại;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Tư vấn cho các doanh nghiệp về lập và triển khai dự án kinh doanh; lập dự án đầu tư, tư vấn đầu thầu, quản lý dự án;
- Tư vấn xây dựng ( trừ thiết kế, giám sát, khảo sát công trình);
- Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công, lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước; mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành nước;
- Sản xuất chế biến thủy sản;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại....

(Xem tiếp trang 2)



# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

---

### 2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch
Ông Lê Thanh Năm	Thành viên
Ông Ngô Kinh Luân	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên
Ông Châu Minh Đạt	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Phạm Phúc Toại	Tổng Giám Đốc
Ông Châu Minh Đạt	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Đặng Hoàng Phương	Phó Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Phước Long	Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng

### 3. Tình hình kinh doanh năm 2009

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2009 được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán DTL.

### 4. Cam kết của Tổng Giám Đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ hệ thống và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính hợp nhất, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Tập đoàn từ khi kết thúc năm tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất và sổ sách, chứng từ kế toán của Tập đoàn.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Tập đoàn có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

### 5. Kiểm toán viên

Công ty Kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Tập đoàn.

# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

---

### 6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Tập đoàn phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

Ngày 15 tháng 03 năm 2010

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



\_\_\_\_\_  
**PHẠM PHÚC TOẠI**

Số: 10.116/BCKTHN-2009.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Quý Cổ đông**  
**TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là Công ty) và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn). Tổng Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính hợp nhất có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính hợp nhất. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Tập đoàn thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

TP, Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2010

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
TRÁCH NHIỆM KẾ TOÁN  
KIỂM TOÁN  
**D.T.L**



**TẶNG QUỐC THẮNG**  
Chung chi KTV số Đ0075/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**LỘ NGUYỄN THỦY PHƯỢNG**  
Chung chi KTV số 1191/KTV

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>595.078.552.369</b>	<b>360.065.155.492</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<b>110</b>	5.1	<b>69.597.111.374</b>	<b>12.643.846.359</b>
1. Tiền	111		56.370.831.867	12.643.846.359
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.226.279.507	-
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<b>130</b>	5.2	<b>233.416.696.839</b>	<b>175.758.827.505</b>
1. Phải thu khách hàng	131		144.899.894.605	149.543.491.244
2. Trả trước cho người bán	132		73.233.460.817	25.008.417.035
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		16.442.517.670	1.666.919.226
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.159.176.253)	(460.000.000)
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<b>140</b>	5.3	<b>254.297.292.724</b>	<b>158.957.955.888</b>
1. Hàng tồn kho	141		254.297.292.724	158.957.955.888
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<b>150</b>		<b>37.767.451.432</b>	<b>12.704.525.740</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.4	11.313.214.420	1.446.431.816
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.16	16.848.302.608	4.370.236.352
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.5	188.038.000	1.029.777.600
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.6	9.417.896.404	5.858.079.972

(Phần tiếp theo trang 06)

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>644.146.211.756</b>	<b>462.621.300.243</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>501.107.062.594</b>	<b>322.443.141.259</b>
1. TSCĐ hữu hình	221	5.7	243.765.410.628	243.399.246.219
+ Nguyên giá	222		307.745.807.654	292.702.237.483
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(63.980.397.026)	(49.302.991.264)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
+ Nguyên giá	225		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	5.8	26.219.920.042	22.495.709.986
+ Nguyên giá	228		26.533.386.720	22.700.460.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(313.466.678)	(204.750.014)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.9	231.121.731.924	56.548.185.054
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
+ Nguyên giá	241		-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.10	<b>132.718.205.893</b>	<b>133.500.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		131.818.205.893	132.600.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		900.000.000	900.000.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Lợi thế thương mại</b>	<b>260</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>270</b>		<b>10.320.943.269</b>	<b>6.678.158.984</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	271	5.11	3.014.452.346	3.893.136.273
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272	5.12	7.206.490.923	2.685.022.711
3. Tài sản dài hạn khác	278	5.13	100.000.000	100.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>280</b>		<b>1.239.224.764.125</b>	<b>822.686.455.735</b>

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác*

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>663.103.851.996</b>	<b>328.601.496.836</b>
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	<b>310</b>		<b>379.220.845.064</b>	<b>294.407.676.666</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.14	110.759.325.800	47.040.000.000
2. Phải trả người bán	312	5.15	100.200.078.010	77.605.846.389
3. Người mua trả tiền trước	313	5.15	46.035.725.689	82.252.067.752
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.16	45.355.519.206	22.153.277.380
5. Phải trả người lao động	315		7.160.283.406	5.578.383.845
6. Chi phí phải trả	316	5.17	33.879.060.253	21.248.190.263
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.18	35.830.852.700	38.529.911.036
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
<i>II. Nợ dài hạn</i>	<b>330</b>		<b>283.883.006.932</b>	<b>34.193.820.170</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.19	4.320.450.987	4.991.406.228
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.20	279.212.649.038	28.625.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	5.21	141.201.757	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc	336		208.705.150	577.413.942
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>562.509.088.035</b>	<b>494.084.958.899</b>
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	<b>410</b>	5.22	<b>550.291.931.666</b>	<b>483.423.609.819</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.22	295.807.110.000	287.687.110.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	5.22	102.592.150.000	102.592.150.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414	5.22	(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	5.22	5.091.998	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	5.22	13.673.710.430	10.580.247.708
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	5.22	12.065.700.713	9.590.930.535
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	5.22	1.608.009.717	989.317.173
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	5.22	132.040.158.808	79.483.854.403
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
<i>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</i>	<b>430</b>		<b>12.217.156.369</b>	<b>10.661.349.080</b>
1. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	431		12.217.156.369	10.661.349.080
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>C. LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ</b>	<b>500</b>	5.23	<b>13.611.824.094</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.239.224.764.125</b>	<b>822.686.455.735</b>



**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG****BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	907.170.685.413	827.477.273.547
2. Các khoản giảm trừ	02	6.1	1.833.076.352	54.558.965
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	905.337.609.061	827.422.714.582
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	742.515.049.258	721.811.906.083
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		162.822.559.803	105.610.808.499
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.637.531.913	83.698.978.974
7. Chi phí tài chính	22	6.4	20.588.442.545	17.379.162.257
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		16.470.879.898	16.486.753.046
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	4.250.344.423	4.097.432.480
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	49.043.565.288	40.060.464.748
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		92.577.739.460	127.772.727.988
11. Thu nhập khác	31	6.7	59.285.031.390	9.966.202.787
12. Chi phí khác	32	6.8	50.578.877.863	6.549.034.080
13. Lợi nhuận khác	40		8.706.153.527	3.417.168.707
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50		(221.774.670)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		101.062.118.317	131.189.896.695
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		26.316.347.660	37.613.059.025
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	6.9	(4.380.266.455)	(1.712.481.043)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		79.126.037.112	95.289.318.713
17.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		(198.380.558)	-
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72		79.324.417.670	95.289.318.713
18. Lãi/(lỗ) cơ bản trên cổ phiếu của Công ty mẹ	80	5.22	2.759	3.322

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN PHƯỚC LONG**Ngày 07 tháng 02 năm 2010  
**TỔNG GIÁM ĐỐC****PHẠM PHÚC TOẠI**



**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>101.062.118.317</b>	<b>131.189.896.695</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		35.795.790.022	32.952.460.125
Các khoản dự phòng	03		661.139.253	460.000.000
Lãi/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		127.148.653	79.357.838
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.281.595.346)	(67.756.965.039)
Chi phí lãi vay	06		16.470.879.898	16.486.753.046
Điều chỉnh khác			-	4.229.340
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>141.835.480.797</b>	<b>113.415.732.005</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		138.599.514.504	89.139.902.716
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(95.339.336.836)	57.156.320.189
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(301.861.556.381)	56.451.668.801
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(8.609.138.130)	72.643.774
Tiền lãi vay đã trả	13		(15.916.508.047)	(16.554.240.388)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(9.559.558.821)	(81.249.589.181)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		31.296.068.555	2.318.128.228
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh			(40.202.979.744)	(11.451.593.793)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>			<b>(159.758.014.103)</b>	<b>209.298.972.351</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(115.235.196.280)	(71.867.310.251)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		22.219.228.459	6.821.428.571
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(215.746.646.670)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	165.001.425.396
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.651.222.134	2.809.581
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(91.364.745.687)</b>	<b>(115.788.293.373)</b>

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Th. minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		8.120.000.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(7.500.000.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		555.202.318.468	80.500.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(239.720.159.000)	(105.561.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.350.062.000)	(68.774.906.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>309.252.097.468</b>	<b>(101.335.906.400)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>58.129.337.678</b>	<b>(7.825.227.422)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>12.643.846.359</b>	<b>20.468.971.619</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.176.072.663)	102.162
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>69.597.111.374</b>	<b>12.643.846.359</b>

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGUYỄN PHƯỚC LONG**

Ngày 07 tháng 02 năm 2010

**TỔNG GIÁM ĐỐC****PHẠM PHÚC TOẠI**

# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

*Bảng thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính đính kèm.*

### 1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

#### 1.1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là Công ty) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 11 năm 2009.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 68 đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 295.807.110.000 đồng.

Công ty có đầu tư vào 08 công ty con như được trình bày tại mục 1.3 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn)

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Gia công sơ chế nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá; bán buôn, đại lý thuốc lá điếu, nguyên phụ liệu, vật tư sản xuất thuốc lá;
- Cho thuê : máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc lá;
- Kinh doanh nguyên phụ liệu, vật tư ngành in ấn, máy móc, thiết bị các loại ; in ấn bao bì phục vụ sản xuất hàng hóa, thuốc lá;
- Sản lập mặt bằng;
- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng, cừ tràm;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp; cho thuê và mướn kho bãi;
- Khai thác đất, khai thác cát, đá, sỏi ( ngoài tỉnh);
- Khai thác nước ngầm, cung cấp nước sạch cho dân cư và công nghiệp;
- Hoạt động câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, quần vợt, mua bán chuyển nhượng cầu thủ; mua bán dụng cụ thể dục, thể thao;
- Vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy; kinh doanh xe ô tô, xe máy các loại;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Tư vấn cho các doanh nghiệp về lập và triển khai dự án kinh doanh; lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án;
- Tư vấn xây dựng ( trừ thiết kế, giám sát, khảo sát công trình);
- Kinh doanh xăng dầu, khí đốt và các sản phẩm có liên quan;
- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công, lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước; mua bán các loại vật tư, thiết bị ngành nước;
- Sản xuất và chế biến thủy sản;
- Sản xuất, chế biến, kinh doanh phân bón các loại....

# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

### 1.3. Danh sách các công ty con được hợp nhất

#### 1.3.1. Công ty con trực tiếp

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
1.	Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, Tòa Nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
2.	Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, Tòa Nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
3.	Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	68 Nguyễn Trung Trực, KP9, thị trấn Bến Lức tỉnh Long An	100%	100%
4.	Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	281-283 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP.HCM	100%	100%
5.	Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Ấp 3, đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	100%	100%
6.	Công ty CP Rượu Bia Labeco	KCN Hoàng Long 1, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	80%	100%
7.	Công ty CP Hoàng Long Mê Kông	Số 154D, đường 134, P.Veal Vong, Quận 7 Makara, TP.Pnompenh Campuchia	55%	68,92%

#### 1.3.2. Công ty con gián tiếp

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
1.	Công ty CP Thanh Mỹ	469 Đình Bộ Lĩnh, KP5, Phường 9, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	60%	43.12%

# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

### 1.4. Danh sách công ty liên doanh, liên kết được tổng hợp quyền lợi vào báo cáo tài chính hợp nhất

<u>STT</u>	<u>Tên công ty liên doanh, liên kết</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của Công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của Công ty</u>
1.	Công ty TNHH SX và TMDV Thanh Thy	A-14 Lô H30 Khu Phố Mỹ Quang, Q.7, TP.HCM	30%	30%

### 2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

#### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12 hàng năm.

#### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam

### 3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

#### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

#### 3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

#### 3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 – Đầu tư vào công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### 4. Các chính sách kế toán áp dụng

#### 4.1. Nguyên tắc hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long, báo cáo tài chính các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) và phần quyền lợi của Công ty trong lãi, lỗ của các công ty liên doanh, liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009. Các báo cáo tài chính của công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

(Xem tiếp trang 15)

# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

### 4.2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

- Nguyên tắc xác định các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gởi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

- Nguyên tắc chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối năm tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

### 4.3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

### 4.4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.



# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

### 4.5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 25 năm
+ Máy móc thiết bị	05 – 08 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quân lý	03 – 05 năm
+ Tài sản khác	02 năm
+ Tài sản cố định vô hình	02 – 50 năm

### 4.6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### 4.7. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.
- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Tập đoàn và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% lương cơ bản của nhân viên.

### 4.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

## TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế: trích lập căn cứ vào Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông hàng năm. Trong năm 2009, Công ty đã tạm trích lập quỹ theo Phương án hoạt động kinh doanh 2009 trên Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông ngày 16/04/2009.

#### 4.9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

- Doanh thu chuyển nhượng quyền sử dụng đất được ghi nhận khi thu được 70% tiền ứng trước từ khách hàng theo quy định trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

#### 4.10. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại. Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành; chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

- Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với các công ty trong Tập đoàn.

#### 4.11. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

#### 4.12. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính của năm tài chính này.



## TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

#### 5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất

##### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	492.547.259	525.717.402
Tiền gửi ngân hàng	55.878.284.608	12.118.128.957
Các khoản tương đương tiền	13.226.279.507	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>69.597.111.374</b>	<b>12.643.846.359</b>

Toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng này hiện được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng Ngoại Thương (xem mục (5.20))

##### 5.2. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	144.899.894.605	149.543.491.244
Trả trước cho người bán	73.233.460.817	25.008.417.035
Các khoản phải thu khác	16.442.517.670	1.666.919.226
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>234.575.873.092</b>	<b>176.218.827.505</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.159.176.253)	(460.000.000)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b>233.416.696.839</b>	<b>175.758.827.505</b>

Các khoản phải thu khách hàng được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu về hoạt động thương mại	68.024.573.828	37.067.460.003
Phải thu hoạt động thi công	23.452.648.632	10.616.258.587
Phải thu hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	53.422.672.145	101.859.772.654
<b>Cộng</b>	<b>144.899.894.605</b>	<b>149.543.491.244</b>

Các khoản trả trước người bán được chi tiết như sau :

	Cuối năm	Đầu năm
Trả trước về mua sắm và xây dựng cơ bản tài sản cố định	30.670.263.781	3.798.274.018
Trả trước về hoạt động xây dựng	-	2.736.000
Trả trước hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	-	13.676.555.660
Trả trước tiền mua nguyên vật liệu	39.331.331.623	4.774.850.000
Khác	3.231.865.413	2.756.001.357
<b>Cộng</b>	<b>73.233.460.817</b>	<b>25.008.417.035</b>

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu tiền tạm ứng cổ tức cho nhân viên	11.132.700.000	-
Phải thu tiền lệ phí trước bạ ứng trước cho khách hàng	1.318.344.000	-
Phải thu khác	3.991.473.670	1.666.919.226
<b>Cộng</b>	<b>16.442.517.670</b>	<b>1.666.919.226</b>

**5.3. Hàng tồn kho**

	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	6.666.028.940	4.780.263.867
Công cụ, dụng cụ	1.408.349.814	1.117.419.238
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	128.859.054.429	130.259.571.837
Thành phẩm	39.489.101.358	10.011.224.232
Hàng hóa	77.869.481.254	12.789.476.714
Hàng gửi bán	5.276.929	-
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>254.297.292.724</b>	<b>158.957.955.888</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện</b>	<b>254.297.292.724</b>	<b>158.957.955.888</b>

**5.4. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Cuối năm	Đầu năm
Thi công kho lạnh Hoàng Long Long Cang	8.881.818.181	-
Chi phí sửa chữa	518.937.673	-
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	119.632.925	1.446.431.816
Chi phí bảo hiểm xe ô tô	1.549.918.705	-
Khác	242.906.936	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.313.214.420</b>	<b>1.446.431.816</b>

**5.5. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	1.028.277.600
Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	186.538.000	-
Thuế khác	1.500.000	1.500.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>188.038.000</b>	<b>1.029.777.600</b>

# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

### 5.6. Tài sản ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tạm ứng	2.434.096.229	1.878.399.972
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.983.800.175	3.979.680.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.417.896.404</b>	<b>5.858.079.972</b>

### 5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số dư đầu năm	9.334.785.335	9.918.933.062	270.528.671.741	2.919.847.345	-	292.702.237.483
Mua trong năm	17.613.697.184	19.354.174.176	45.090.948.239	754.341.123	1.097.842.644	83.911.003.366
Tăng khác	-	74.544.855	10.764.600	-	-	85.309.455
Thanh lý	-	(202.671.780)	(61.780.113.013)	(49.660.000)	-	(62.032.444.793)
Điều chuyển TSCĐ	(13.849.399)	(4.437.738.844)	(2.438.200.858)	(30.508.756)	-	(6.920.297.857)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>26.934.633.120</b>	<b>24.707.241.469</b>	<b>251.412.070.709</b>	<b>3.594.019.712</b>	<b>1.097.842.644</b>	<b>307.745.807.654</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	621.330.734	7.368.476.608	40.015.198.362	1.297.985.560	-	49.302.991.264
Khấu hao trong năm	1.224.790.285	2.827.342.835	30.583.752.207	809.622.098	241.565.933	35.687.073.358
Tăng khác	331.187.454	1.517.612.968	10.353.452	44.160.753	153.225.000	2.056.539.627
Thanh lý	(2.769.880)	(44.244.504)	(16.533.619.785)	(9.311.256)	-	(16.589.945.425)
Điều chuyển TSCĐ	85.241.250	(5.412.853.922)	(1.114.022.679)	(34.626.447)	-	(6.476.261.798)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.259.779.843</b>	<b>6.256.333.985</b>	<b>52.961.661.557</b>	<b>2.107.830.708</b>	<b>394.790.933</b>	<b>63.980.397.026</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Tại ngày đầu năm	8.713.454.601	2.550.456.454	230.513.473.379	1.621.861.785	-	243.399.246.219
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>24.674.853.277</b>	<b>18.450.907.484</b>	<b>198.450.409.152</b>	<b>1.486.189.004</b>	<b>703.051.711</b>	<b>243.765.410.628</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản đã dùng thẻ chấp là 151.999.652.234 đồng
- Nguyên giá của tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 767.329.198 đồng

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	22.690.160.000	10.300.000	22.700.460.000
Tăng trong năm	3.832.926.720	-	3.832.926.720
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>26.523.086.720</b>	<b>10.300.000</b>	<b>26.533.386.720</b>
<b>Hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	196.166.674	8.583.340	204.750.014
Khấu hao trong năm	107.000.004	1.716.660	108.716.664
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>303.166.678</b>	<b>10.300.000</b>	<b>313.466.678</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	22.493.993.326	1.716.660	22.495.709.986
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>26.219.920.042</b>	<b>-</b>	<b>26.219.920.042</b>

▪ Nguyên giá tài sản cố định vô hình khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 10.300.000 đồng

**5.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Mua sắm tài sản cố định	95.774.715.231	-
Công trình hệ thống máy nghiền	-	7.095.224.492
Chi phí xây dựng nhà máy nước ngầm	249.178.333	18.694.370.114
Công trình xây dựng văn phòng 2	-	8.491.987.221
Hệ thống xử lý nước thải Long Cang	1.078.324.352	112.723.890
Mạng lưới cung cấp nước sạch khu dân cư thị trấn Bến Lức	545.964.200	-
Chi phí đầu tư mua sắm mới xe taxi	9.716.612.384	-
Công trình nhà máy chế biến thủy sản Thủy Sản Hoàng Long	114.010.444.507	21.998.404.337
Chi phí xây dựng dây chuyền sản xuất nước đá	1.015.195.441	-
Chi phí xây dựng nhà xưởng sản xuất nước đá	8.652.257.476	-
Khác	79.040.000	155.475.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>231.121.731.924</b>	<b>56.548.185.054</b>

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**5.10. Đầu tư tài chính dài hạn**

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	131.818.205.893	132.600.000.000
Đầu tư dài hạn khác	900.000.000	900.000.000
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>132.718.205.893</b>	<b>133.500.000.000</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>132.718.205.893</b>	<b>133.500.000.000</b>

Danh sách các công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác mà Công ty đã đầu tư như sau:

	Phân loại đầu tư	Vốn góp theo phương pháp vốn chủ sở hữu đến 31/12/2009	Tỷ lệ vốn góp theo giấy phép kinh doanh
+ Công ty TNHH SX và TM Thanh Thy	Liên kết	131.818.205.893	30%
+ Công ty CP Bất Động Sản Hòn Ngọc Viễn Đông	Đầu tư dài hạn khác	900.000.000	15%
<b>Cộng</b>		<b>132.718.205.893</b>	

**5.11. Chi phí trả trước dài hạn**

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lắp đặt thiết bị văn phòng	223.170.985	223.170.985
Chi phí CCDC chờ phân bổ	362.227.520	-
Chi phí sửa chữa lớn	693.224.467	-
Chi phí san lấp mặt bằng máy nước	103.650.000	-
Thiết bị, phụ tùng xe ô tô	128.839.948	-
Chi phí sửa chữa xe thi công	1.503.339.426	3.669.965.288
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.014.452.346</b>	<b>3.893.136.273</b>

**5.12. Tài sản thuế hoãn lại**

	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí cho khu đất Long Kim	2.867.096.176	1.528.568.689
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí khấu hao cho tòa nhà Hoàng Long	-	511.168.396

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí cho khu biệt thự nhà vườn An Thạnh	3.630.074.217	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời khác	709.320.530	645.285.626
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.206.490.923</b>	<b>2.685.022.711</b>

**5.13. Tài sản dài hạn khác**

Đây là khoản ký quỹ thuê kho, thời gian thuê là 5 năm.

**5.14. Vay ngắn hạn**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Vay ngân hàng PG – tỉnh Đồng Tháp <sup>(1)</sup>	2.759.325.800	-
Vay ngân hàng TMCP Quốc Tế VN <sup>(2)</sup>	40.000.000.000	32.000.000.000
Vay ngân hàng TMCP Quân Đội <sup>(3)</sup>	30.000.000.000	-
Vay ngân hàng TMCP Công Thương – CN Long An <sup>(4)</sup>	38.000.000.000	6.500.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	8.540.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>110.759.325.800</b>	<b>47.040.000.000</b>

<sup>(1)</sup> Vay ngân hàng PG tỉnh Đồng Tháp theo hợp đồng số 584/HĐTD/NH-PN/PGB ngày 22/12/2009 với lãi suất 5,5%/năm. Tài sản thế chấp gồm 3.148.000 cổ phiếu của Công ty CP Tập Đoàn Hoàng Long với giá thị trường là 20.000 đ/cổ phiếu và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty CP Tập Đoàn Hoàng Long.

<sup>(2)</sup> Chi tiết số dư vay ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam gồm :

<b>Số hợp đồng</b>	<b>Ngày hợp đồng</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>Số dư vay</b>	<b>Tài sản thế chấp</b>
0101.01/HĐTD2-VIB620/08	10/09/2009	10,5%	40.000.000.000	Tài sản của bên thứ 3 gồm thửa đất 2818 xã Long Cang, huyện Cần Đước, Long An và nhà 281-283 An Dương Vương, TP.HCM

<sup>(3)</sup> Vay ngân hàng TMCP Quân Đội theo hợp đồng số 079/2009/TD.NT/NHQD-HCM tháng 03/2009 với lãi suất 10%/năm đến 10,5%/năm. Tài sản thế chấp gồm : quyền sử dụng đất tại thửa số 1027, tờ bản đồ số 1, thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An với giá trị là 33.396.000.000 đồng theo hợp đồng thế chấp số 066/2009/NHQD-HCM/KHDH ngày 19/03/2009.

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

(4) Chi tiết số dư vay ngân hàng TMCP Công Thương – CN Long An :

Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Lãi suất năm	Số dư vay	Trị giá tài sản thế chấp
09101005/ HĐTD	02/07/2009		25.000.000.000	36.430.900.000 đồng theo HĐ thế chấp số 09101002/HĐTC ngày 02/07/2009
0916.4595/ NHCTLA	22/09/2009	Từ 10% đến 12%	6.000.000.000	73.114.000.000 đồng theo HĐ thế chấp số 08101001/HĐTC và văn bản sửa đổi ngày 21/09/2009
0916.5595/ NHCTLA	12/10/2009		4.000.000.000	28.354.000.000 đồng theo HĐ thế chấp số 0916.0595-2/VBSĐBS ngày 17/09/2009
0916.6595/ NHCTLA	16/12/2009		3.000.000.000	71.214.000.000 đồng theo HĐ thế chấp số 08101001-3/VBSĐBS ngày 30/11/2009
<b>Cộng</b>			<b>38.000.000.000</b>	

**5.15. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước**

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	100.200.078.010	77.605.846.389
Người mua trả tiền trước	46.035.725.689	82.252.067.752
<b>Tổng cộng</b>	<b>146.235.803.699</b>	<b>159.857.914.141</b>

Các khoản phải trả người bán được chi tiết như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả tiền đền bù giải tỏa	5.707.412.000	-
Phải trả tiền mua nhà máy sản xuất thức ăn nổi	6.817.580.000	-
Phải trả tiền sửa chữa tòa nhà văn phòng	649.930.493	-
Phải trả tiền mua nguyên liệu thuốc lá	54.554.259.641	38.411.692.310
Phải trả tiền mua cát	2.363.590.243	4.418.604.991
Phải trả tiền mua nguyên liệu chế biến thủy sản	1.635.986.062	-
Phải trả về hoạt động thi công	26.980.127.374	-
Khác	1.491.192.197	34.775.549.088
<b>Cộng</b>	<b>100.200.078.010</b>	<b>77.605.846.389</b>

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

Chi tiết khoản người mua trả tiền trước như sau :

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Trả trước cho hoạt động chuyển quyền sử dụng đất	45.738.800.641	75.692.815.775
Trả trước cho hoạt động thương mại	-	59.722.034
Trả trước cho hoạt động thi công công trình	-	6.496.829.943
Khác	296.925.048	2.700.000
<b>Cộng</b>	<b>46.035.725.689</b>	<b>82.252.067.752</b>

**5.16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã nộp</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng nội địa	2.300.861.919	38.585.646.364	(31.620.866.332)	9.265.641.951
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	5.229.342.873	(5.415.880.873)	(186.538.000)
Thuế xuất nhập khẩu	-	139.045.765	(139.045.765)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.711.197.859	25.736.358.293	(9.559.558.820)	35.887.997.332
Thuế thu nhập cá nhân	115.117.172	491.867.410	(471.869.202)	135.115.380
Thuế tài nguyên	3.100.430	59.389.736	(45.210.445)	17.279.721
Thuế nhà đất	-	160.515.000	(160.515.000)	-
Thuế môn bài	-	12.000.000	(12.000.000)	-
Các loại thuế khác	(1.500.000)	5.000.000	(5.000.000)	(1.500.000)
Các khoản phí, lệ phí	23.000.000	222.651.472	(196.166.650)	49.484.822
<b>Tổng cộng</b>	<b>22.151.777.380</b>	<b>70.641.816.913</b>	<b>(47.626.113.087)</b>	<b>45.167.481.206</b>

**5.17. Chi phí phải trả**

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Trích trước chi phí cho công trình Long Kim 2	18.513.790.507	18.513.790.507
Trích trước chi phí cho khu biệt thự nhà vườn An Thạnh	14.520.296.868	-
Trích trước chi phí lãi vay	594.972.878	654.397.691
Trích trước chi phí khấu hao cho tòa nhà Hoàng Long	-	2.044.589.341
Khác	250.000.000	35.412.724
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.879.060.253</b>	<b>21.248.190.263</b>



**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**5.18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thừa chờ xử lý	1.299.800	-
Kinh phí công đoàn	201.802.610	120.844.010
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	409.327.830	325.743.474
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	45.000.000	23.000.000
Công ty TNHH Thanh Thy – xem thêm mục 8	30.563.443.935	30.563.443.935
Phải trả lãi vay	1.009.411.111	-
Phải trả tiền tạm mượn ông Trần Hoàng Chiến	1.420.847.699	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.179.719.715	7.496.879.617
<b>Tổng cộng</b>	<b>35.830.852.700</b>	<b>38.529.911.036</b>

**5.19. Phải trả dài hạn khác**

Đây là khoản nhận ký quỹ của tài xế lái xe taxi.

**5.20. Vay và nợ dài hạn**

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngân hàng Công Thương – CN Long An <sup>(1)</sup>	18.245.000.000	28.625.000.000
Vay ngân hàng Ngoại Thương <sup>(2)</sup>	13.102.684.038	-
Vay ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex <sup>(3)</sup>	198.470.200.000	-
Vay ngân hàng TMCP Quốc Tế <sup>(4)</sup>	17.056.875.000	-
Vay ngân hàng TMCP Quân Đội VN <sup>(5)</sup>	30.700.000.000	-
Vay cá nhân	1.637.890.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>279.212.649.038</b>	<b>28.625.000.000</b>

<sup>(1)</sup> Chi tiết vay ngân hàng Công Thương – CN Long An theo từng hợp đồng vay

Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Lãi suất năm	Số dư vay	Tài sản thế chấp
07.40308 4/HĐTD	03/07/2007	0.95%	1.625.000.000	Tòa nhà VP nhà máy khai thác nước ngầm và nhà kho chứa vật tư cấp nước với tổng trị giá 10.057.000.000 đồng theo HĐ thế chấp số 09101001/HĐTC ngày 01/07/2009
0810.100 1/HĐTD	05/03/2008	10.4%	16.620.000.000	Các xà lan chờ cát trị giá 71.214.000.000 đồng theo HĐ thế chấp số 08101001/HĐTC ngày 03/03/2008
<b>Cộng</b>			<b>18.245.000.000</b>	

# TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

<sup>(2)</sup> Vay ngân hàng Ngoại Thương theo hợp đồng tín dụng số 0557/TDC/09CD ngày 18/08/2009 tương đương với 730.320,72 USD, với lãi suất là 4%/năm, thời hạn vay 24 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn của Công ty CP Tập Đoàn Hoàng Long tại NH Ngoại Thương với số tiền tại ngày 31/12/2009 là 13.226.279.507 đồng.

<sup>(3)</sup> Chi tiết số dư vay ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex theo từng hợp đồng :

Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Lãi suất năm	Số dư vay	Tài sản thế chấp
0142/HĐT D/TH/PN/P GBLA/09	30/12/2009	12%	48.470.200.000	Tài sản thế chấp theo HĐ thế chấp số 0142/HĐT/C/PGBLA/09 ngày 30/12/2009 trị giá 74.000.000.000 đồng.
277/2009/H ĐTD/TH- PN/PGB	22/07/2009	10,5%	150.000.000.000	Nhà máy chế biến thủy sản Hoàng Long hình thành trong tương lai.
<b>Cộng</b>			<b>198.470.200.000</b>	

<sup>(4)</sup> Vay ngân hàng TMCP Quốc Tế VN theo hợp đồng số 0119/HĐTĐ2-VIB620/09 ngày 08/05/2009 để mua ô tô kinh doanh taxi, thời hạn vay 36 tháng, được thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

<sup>(5)</sup> Vay ngân hàng TMCP Quân Đội theo hợp đồng số 025/2009/TD/TDH/NHQB/HCM/KHDN ngày 30/08/2009 để mua ô tô kinh doanh taxi, thời hạn vay 48 tháng, được thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

### 5.21. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ khoản lỗ chưa thực hiện trong hàng tồn kho	141.201.757	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>141.201.757</b>	<b>-</b>

### 5.22. Vốn chủ sở hữu

#### 5.22.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

(Phần tiếp theo ở trang 28)

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009  
*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	287.687.110.000	102.592.150.000	-	-	-	93.290.432.924	483.569.692.924
Tăng vốn	-	-	(7.500.000.000)	-	-	-	(7.500.000.000)
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	-	95.289.318.714	95.289.318.714
Trích quỹ	-	-	-	-	21.160.495.416	(40.320.990.835)	(19.160.495.419)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(68.774.906.400)	(68.774.906.400)
Số dư đầu năm nay	287.687.110.000	102.592.150.000	(7.500.000.000)	-	21.160.495.416	79.483.854.403	483.423.609.819
Tăng vốn	8.120.000.000	-	-	-	-	-	8.120.000.000
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	79.324.417.670	79.324.417.670
Trích quỹ	-	-	-	-	6.186.925.444	(12.373.850.887)	(6.186.925.443)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(14.350.062.000)	(14.350.062.000)
CL tỷ giá	-	-	-	5.091.998	-	-	5.091.998
Phần lỗ gánh chịu cho cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	(44.200.378)	(44.200.378)
Số dư cuối năm nay	295.807.110.000	102.592.150.000	(7.500.000.000)	5.091.998	27.347.420.860	132.040.158.808	550.291.931.666



**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**5.22.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu**

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	-	-
Vốn góp của các đối tượng khác	295.807.110.000	287.687.110.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>295.807.110.000</b>	<b>287.687.110.000</b>

**5.22.3. Cổ tức**

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức năm trước	-	17.261.226.600
Tạm ứng cổ tức năm nay	14.350.062.000	51.513.679.800
<b>Cộng</b>	<b>14.350.062.000</b>	<b>68.774.906.400</b>

**5.22.4. Cổ phần**

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	29.580.711	28.768.711
Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra công chúng	29.580.711	28.768.711
Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	(150.000)	(150.000)
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	29.430.711	28.618.711

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**5.22.5. Lãi cơ bản trên cổ phần**

	Năm nay	Năm trước
Lãi hợp nhất sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	79.324.417.670	95.289.318.713
Số cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ của Công ty mẹ	28.754.044	28.681.725
<b>Lãi cơ bản trên cổ phần (EPS)</b>	<b>2.759</b>	<b>3.322</b>

**5.23. Lợi ích cổ đông thiểu số**

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	-	-
Vốn góp của cổ đông thiểu số tăng trong năm	13.673.615.585	-
Lợi nhuận chưa phân phối phân bổ cho lợi ích cổ đông thiểu số	(61.791.491)	-
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>13.611.824.094</b>	<b>-</b>

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.***6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất****6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động thương mại	595.399.191.628	533.485.319.893
Doanh thu hoạt động thi công	29.591.060.067	31.686.518.864
Doanh thu kinh doanh bất động sản	159.305.825.754	107.195.475.062
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.458.602.074	78.183.319.900
Doanh thu cung cấp nước	2.444.809.390	1.023.808.393
Doanh thu taxi	93.755.943.308	75.761.510.855
Doanh thu cung cấp nước đá	2.201.025.253	-
Doanh thu khác	14.227.939	141.320.580
Hàng bán bị trả lại	(1.833.076.352)	(54.558.965)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>905.337.609.061</b>	<b>827.422.714.582</b>

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động thương mại	566.408.511.432	497.394.107.698
Giá vốn hoạt động thi công	23.074.009.562	29.282.327.825
Giá vốn hoạt động bất động sản	61.960.634.926	77.600.617.037
Giá vốn cung cấp dịch vụ	14.120.559.351	59.950.295.007
Giá vốn cung cấp nước	2.925.032.238	800.335.077
Giá vốn hoạt động taxi	72.187.707.511	56.784.223.439
Giá vốn cung cấp nước đá	1.260.083.400	-
Giá vốn hoạt động khác	578.510.838	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>742.515.049.258</b>	<b>721.811.906.083</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.651.222.134	488.466.589
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	471.315.568	139.340.152
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.514.689.547	-
Lãi thanh lý khoản góp vốn vào công ty liên kết	-	83.071.172.233
Doanh thu hoạt động tài chính khác	304.664	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.637.531.913</b>	<b>83.698.978.974</b>

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**6.4. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	16.470.879.898	16.486.753.046
Chiết khấu thanh toán	612.128.550	28.743.000
Lỗ do thanh lý công ty con	-	614.118.173
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.109.339.277	247.702.584
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.641.838.200	-
Chi phí cho khoản đầu tư vào công ty liên kết	754.091.652	-
Chi phí hoạt động tài chính khác	164.968	1.845.454
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.588.442.545</b>	<b>17.379.162.257</b>

**6.5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	669.111.016	445.316.538
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	356.788.963	123.913.360
Chi phí khấu hao tài sản cố định	323.652.717	250.023.264
Chi phí dịch vụ mua ngoài	398.299.851	1.215.411.489
Chi phí bằng tiền khác	2.502.491.876	2.062.767.829
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.250.344.423</b>	<b>4.097.432.480</b>

**6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	26.950.505.849	18.730.449.696
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	1.874.586.988	2.374.182.927
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.336.201.089	5.930.422.565
Thuế, phí và lệ phí	572.187.058	975.259.049
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.777.431.784	5.782.191.304
Chi phí bằng tiền khác	7.532.652.520	6.267.959.207
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.043.565.288</b>	<b>40.060.464.748</b>

**6.7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền phí đo đạc	389.670.010	-
Thu thanh lý tài sản cố định	56.014.228.459	6.821.428.571
Tiền lãi phạt trả chậm, vi phạm hợp đồng	454.142.166	1.273.156.483
Thu nhập do đánh giá tài sản khi góp vốn	191.331.455	-
Thu từ bán phế liệu, vật tư	-	175.309.318

**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

Thu nhập khác	2.235.659.300	1.696.308.415
<b>Tổng cộng</b>	<b>59.285.031.390</b>	<b>9.966.202.787</b>

**6.8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí do không thực hiện hợp đồng	1.160.052.530	-
Chi phí thanh lý tài sản cố định	45.574.340.288	4.993.123.175
Chi phí thẩm định tài sản đem góp vốn	8.181.819	-
Chi phí khác	3.836.303.226	1.555.910.905
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.578.877.863</b>	<b>6.549.034.080</b>

**6.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chênh lệch tạm thời	Số tiền	Thuế suất	Chi phí thuế hoãn lại
Chi phí trích trước cho khu dân cư Long Kim 2 ứng với phần phát sinh trong giá vốn	5.354.109.948	25%	(1.338.527.487)
Chi phí trích trước cho khu biệt thự nhà vườn An Thạnh	14.520.296.868	25%	(3.630.074.217)
Chênh lệch tạm thời khác	1.421.940.368	25%	(355.485.092)
Hoàn nhập chi phí thuế hoãn lại phát sinh từ trích trước chi phí khấu hao của tòa nhà Hoàng Long và công trình cấp nước	2.044.673.584	25%	511.168.396
Chi phí thuế hoãn lại từ việc hoàn nhập lãi chưa thực hiện của năm trước	1.730.607.780	25%	432.651.945
<b>Tổng cộng</b>	<b>25.071.628.548</b>		<b>(4.380.266.455)</b>

**7. Báo cáo bộ phận**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- + Sản xuất, thương mại
- + Thi công xây lắp
- + Bất động sản
- + Cung cấp dịch vụ : sửa chữa, bơm cát
- + Dịch vụ taxi
- + Khác : cung cấp nước; sản xuất và cung cấp nước đá và các hoạt động khác





**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

*Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.*

Lĩnh vực	Sản xuất, thương mại	Thi công	Bất động sản	Cung cấp DV	Dịch vụ taxi	Khác	Cộng
Lỗ từ công ty liên kết	(221.774.670)						(221.774.670)
Tổng lợi nhuận trước thuế	9.940.938.965	3.822.086.535	74.605.910.661	10.914.968.577	3.208.841.179	(1.430.627.600)	101.062.118.317
Chi phí thuế TNDN	(6.749.651.703)	(95.637.205)	(13.038.193.300)	(1.242.534.646)	(810.064.351)	-	(21.936.081.205)
Lợi nhuận sau thuế	3.191.287.262	3.726.449.330	61.567.717.361	9.672.433.931	2.398.776.828	(1.430.627.600)	79.126.037.112
Lợi ích cổ đông thiểu số	(136.589.067)	-	-	-	-	(61.791.491)	(198.380.558)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	3.327.876.329	3.726.449.330	61.567.717.361	9.672.433.931	2.398.776.828	(1.368.836.109)	79.324.417.670



**TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009  
 Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác.

**8. Thông tin về các bên có liên quan**

- Giao dịch giữa Công ty và các công ty con, được gọi là các bên liên quan, đã được loại trừ trong quá trình hợp nhất.
- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các công ty liên kết như sau:

	<b>Cuối năm</b>	<b>Đầu năm</b>
Phải trả - xem thêm mục (5.18)	30.563.443.935	30.563.443.935
<b>Tổng cộng</b>	<b>30.563.443.935</b>	<b>30.563.443.935</b>

- Bản chất các giao dịch với công ty liên kết và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay công ty TNHH Thanh Thy	3.631.203.354	3.513.945.015

- Thu nhập của Ban Giám đốc:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu nhập của các thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc	1.321.212.888	1.212.140.710

**9. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

**10. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 07 tháng 02 năm 2010.

Ngày 07 tháng 02 năm 2010

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

*Nguyễn Phước Long*

**NGUYỄN PHƯỚC LONG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM PHÚC TOẠI**